

Tặng kỷ niệm khi đọc truyện

• LƯU CHỨC
SỐ 563

TRUYỆN

ở nhà



RIT

Nhân dịp sắp có kỳ thi Bang tá :

Một cái cúp tặng người chiếm giải

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tín nhiệm nhất xứ Bắc. Bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bỏ-thận của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn người có bệnh ở thận !!

Thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phải tìm phơi hàng tháng để lấy đương-khi, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí và đất nhất là vị «chải cầu thận» Có bệnh ở Thận, bất cứ mới, lâu, uống thuốc này khỏi ngay.

Bại thận. — Đau lưng, mờ mắt, ù tai, rụng tóc, tiểu tiện vàng, trắng bất thường, thời thường mỗi một... đúng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa.

Đi tinh. — Khi trởng đến đực vọng thì tinh khí liết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, có khi.

Mộng tinh. — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng tinh không bao giờ có nữa!

Hoạt tinh. — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý số câu!

Tinh khí bất sa nhập tử cung. — Tinh khí ra ri ri, không vào tử tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, đái lâu nam lâm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm lạ thường!

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phá làm hại thận khi sinh ra đau lưng như bẻ, mắt mờ, chảy nước mắt, rớt quai đầu... dùng thuốc này lại càng hay lắm. Giá 15 một hộp.

Bất điều kinh

Kinh hành khi lên tháng, KL xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất điều. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng: vàng đầu, ù tai, chóng mặt, môi xang sẫm, ăn ngủ không đều hòa...

Điều kinh chàng ngọc số 80 giá

Các bệnh nhân không dùng thuốc

LÊ-HUY-PHÁCH

nhất định không khỏi những bệnh

1550. — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bổ huyết số 21 giá 1500 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt đều hòa + tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luôn.

LẬU — GIANG MAI

Không dùng thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thứ thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê-huy-Phách là những thứ thuốc độc tài, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thử cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh đăng lên báo trước.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0500 — Rất mau khỏi các bệnh Lậu, không cứ mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ buốt tức hoặc ra mủ, uống vào là khỏi.

Giang-mai số 18 giá 1500 — Lỡ loét quy đầu, mọc mào gà, hoa khế, phát hạch lên sỏi, đau lưng, đau tay, nặng tới bậc nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tu vệt trùng Lậu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lậu, Giang mai được

Tuyệt trùng Lậu, Giang-mai số 12, giá 0p.00 — Một thứ thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

— Sau khi khỏi bệnh Lậu, Giang-mai, tiểu tiện trong đục bất thường, có gầy, có cặn, rớt quai đầu, nhói nhói ở trong ống tiểu... đau lưng, vàng đầu, ù tai, toc rung, giắt thì... uống thuốc này kèm với « Bô ngũ tạng » số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

Đàn bà bị di độc bệnh phong tinh

Bệnh khí hư: tiểu tiện khi trong, khi đục, có vẩn, có cặn, ra khí hư, kinh nguyệt bất điều, đau bụng nổi hờn. Kém ăn, ù ngủ, đau môi thân thể... lập dùng « Hoàn căn khí hư âm » số 37 giá 1p.00 và « Tảo nhập khí hư trùng » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi

dưỡng sinh dục về sau.

Phạm phòng, phòng tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nữ, chẳng nên coi-thường. Không cứ đàn ông, (đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khí uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, đắm bùn, lội nước mà vội ham mê sắc dục. Hoặc những ngày quá nóng mà phạm dục quá độ cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầy hơi, ợ chua, trong bụng vang khí, nổi tiếng cục ròi lại lại, đau lưng, tức ngực, chân tay buồn mỏi, da vàng hoặc xám, đi đứng khó ẩm ẩm, mi mắt chớp chồm như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn đày da bụng sặc mọt vàng.

Chích chữa — Dùng (thuốc phòng tích số 13 giá 0p.50. Mỗi bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cũng.

Bệnh tê rất nguy hiểm

(thuốc bổ huyết phòng tê được hầu hết mọi người cảm ơn!)

Độc có kim thư được và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thì, nhất định những mắc bệnh tê thấp mười người hư máu có mười. Máu bị chỉ uống những thuốc có nhiều vị nóng như: *đinh-hương, hồi hương, quế chi, long hõa, khương hoạt, dục hoạt, hoàng dân...* thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc nên trầm đi là gia truyền, là thánh dược. Ồ! đã biết bao nhiêu bệnh uống nhầm thuốc hay ra đó!

Thứ thuốc « bổ huyết phòng tê » số 81 (giá 1p50) này rất hoàn toàn nỳ máu. Ai đã dùng thuốc « bổ huyết phòng tê » của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Đa mà bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « tê thấp » số 6 (giá 0p50) thì tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tê, các bệnh sản hậu.

LẬU NĂM KHÔNG ĐỀ

Hàn, lãnh, nhiệt tử cung

1) Hành kinh lần thứ nhất, hàn

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tổ trưởng khoa Y-học Á-Đông, đã làm được nhiều quyền sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng; lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa; (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lối xem mạch thái tổ lại rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thể của người ấy nữa

khí đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khi.

2) Hành kinh hay rứa nơi của mình cũng thành bệnh lãnh tử cung mà còn đau bụng dăm đi — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khi-khí.

3) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khi. Sinh ra tử cung nhiệt bở, những ngày hành kinh hay gần lửa (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4) Giao hợp vào độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đóng mở chẳng có hèn, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khi.

Dùng thuốc Thiên-dạ-hoàn » của Lê-huy-Phách phải có thai

Thuong thuốc này phân nhiều là « Cốc thứ hoa; kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đầu ông hoa, nguyễn hoa và nhiều vị khác như: tam thất, địa liền... » những cách « cứu chế hựu cứu » không vì thuốc.

Những vị thuốc phải tìm 9 thứ là: ruyou, gừng, mật, muối, dấm, nước đồng tiền, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại làm, cứ như thế đủ 9 lần, nên sách thuốc gọi là « Cửu chế hựu cứu ». Mỗi vị thuốc phải chế đủ 9 lần như vậy nói cho hợp với âm dương, nên gọi là « THIÊN ĐỊA HOÀN ».

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đóng mở chẳng có hèn, bở máu, mất máu nữa.

Những người không có thai dùng thuốc này: có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này mau có thai. Thực là một thứ thuốc giông cơn chưa từng có.

Lê-Huy-Phách

N° 149, RUE DU COTON - HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI. — **Honggay:** Hoàng-dào-Quy, N°5 Théâtre; **Haiphong:** Nam-Tân, 100 Bonnal **Haiduong:** Phú-Vân, 37 phố Kho-bạc **Bacninh:** Vinh-Sinh, 161 phố Tiên-an; **Ninhbinh:** Ich-Trí, N° 41 rue du Marche; **Thaibinh** Minh-Dức, 97 Jules Pignet; **Namdinh:** Việt-Long, 58 Champeaux; (trên đường học bên Cầu) **Thanhhoa:** Thái-Lai, 72 route Bền-thủy; **Vinh:** Sinh-Huy, 59 phố Ga; **Huế:** Văn-Hóa, 29 Paul bert; **Quinhon:** Trần-vân-Thăng, Avenue Khải-dinh; **Nhatrang:** Nguyễn-dinh-Tuyên, tailleur tonkinois; **Tuyhoa:** Nguyễn-xuân-Thiên, **Dalat:** Nam-Nam được-phong; **Phan-rang** Bazar Tê-Son; **Phanri:** Ich-Công-Thương-cuộc; **Faifo:** Châu-Liên, 228 Pont Japonais; **Quảng-Ngãi:** Lợi-Hưng, route Coloniale; **Saigon:** Dưong-thi-Khuyên, 109 rue d'Espagne et Nhơn Hoàng 15 Amiral Courbet; **Dakao:** Đứơc-Thánh 118 Albert 1er **Cholon:** Bach-loan, 300 rue des Marins; **Bentre:** Maison Tân-Thành. **Thudaumot:** Phúc Hưng Thái, **Thakhek:** Chung Kỳ, **Pnompenh:** Huỳnh-Trí, rue Ohier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên, đều có đại-lý cả



BÙN LẦY NƯỚC ĐONG



TỪ NGÀY ông Justin Godart từ biệt đất nước vô duyên này, ai ai cũng sẵn lòng nói đến nỗi khổ của dân quê, ai ai cũng muốn cúi mình xuống nơi bùn lầy nước đọng là nơi ăn ở của hầu hết dân Việt-nam

Đó là một triệu-chứng đáng mừng. Nỗi đói khổ của dân quê sau lũy tre xanh đã đến cực điểm. Dân quê trở nên dốt nát cũng đã đến cực điểm. Dốt nát vì đói khổ, đói khổ lại vì dốt nát, cứ như thế mãi trong cái vòng luẩn quẩn, không bao giờ ngóc đầu lên nổi, nếu không có sức gì đưa họ ra ánh sáng.

Làng nào cũng như làng nào, cũng đầy những túp nhà tranh lụp xụp, trơ vơ mấy cái cột tre và cái dàn thờ siêu vẹo. Đó là những lán dãi của dân cây, đó là nơi :

... *Giường nan bần thiêu, chiếu hời lấm.*

Bố cu mẹ đi rúc vào năm... sau một ngày nặng nhọc, vất vả trong ruộng lầy, dưới ánh nắng cháy da hay gió lạnh cắt thịt,

Tuy vậy, được no cơm ấm cật họ cũng cố thể lấy làm tự mãn. Nhưng sự ước ao ấy chỉ là truyền chiêm bao. Chỉ những lúc mùa màng là vợ con để huê chung quanh giá cơm dầy, chỉ những buổi việc làng là được miếng thịt lợn, đĩa lòng. Còn quanh năm,

nhìn đời là lệ thường, ăn no là một sự bất thường.

Với sự đói kém, sự khổ cực ấy, còn lấy đâu ra tiền mà nuôi con cho hợp vệ sinh, mà thuốc thang cho vợ, cho mình lúc yếu đau, mà tìm những sinh thú... Đời họ chỉ còn một mục đích, một mục đích chán nản vô cùng : miễn là sống được, còn sống thế nào thì sống.

Cứ như thế, cho đến lúc chết. Chết, tức là thoát khỏi một đời khốn nạn, một đời trâu ngựa.

Tình cảnh của dân quê đã buồn thảm như vậy, mà nào họ có được yên ổn mà sống trọn cái đời đáng thương. Họ còn là cái thân chịu những điều những nhiễu, những sự lạm quyền, những nỗi áp bức. Họ không có một chút quyền gì cả, ngoài cái quyền được nhân nãi chia khổ, chịu đòn, chịu nhục.

Bọn nhà giàu cho vay nặng lãi thì bóp hầu bao của họ để lấy tiền ; bọn cường hào thì đè nén họ cướp lấy hết cả những lợi lộc chung của một làng. Lại còn cái họa ăn tiền, cái họa ăn hối lộ, một điều tệ mạt xấu chung cho cả nước ta, cái họa nhân mãn ở trung châu miền Bắc và ở miền Trung... và nhiều cái họa khác.

Đó, tình cảnh của dân quê. Một cảnh huống khốn khổ có một, khốn khổ về vật chất, về tinh

thần, không có bút nào tả hết.

Mà đây là cảnh huống của tám mươi phần trăm dân Việt-Nam. Đối với số đông khốn cùng ấy, tìm phương cứu vớt họ là một vấn đề to tát, cần phải giải quyết ngay.

Là vì họ đói đã lâu lắm rồi. Một ngày tới là sự khốn khổ của họ tăng lên một ngày. Nói vậy, không phải là bảo từ xưa đến nay, nhà đương cuộc để mặc cho người nước chảy xuôi, cho dân quê đi mãi vào con đường thất vọng. Họ đã có công tiêu trừ giặc giã, tìm cách di dân và đặt nông phổ ngân hàng. Nhưng nhà đương cuộc chỉ giải quyết một vài điều khẩn cấp, nên kết quả vẫn không có gì. Muốn thành thực đưa dân quê đến một đời đáng sống hơn, những phương pháp nhất thời không đủ, cần phải giải quyết vấn đề sinh hoạt dân quê về đủ mọi phương diện.

Có người bảo « chính trị đã ! » Thì dụ như bọn ông Phạm Lê Bằng. Theo báo « Xứ sở Annam », thì đất Bắc chẳng hạn, chỉ có việc bỏ cái chế độ nửa trực trị, nửa bảo hộ hiện giờ, đem chế độ bảo hộ thay vào là công việc xong xuôi cả.

Đó là một lời giải quyết dễ dàng quá, không thể thương được. Nếu đặt lại nha kinh lược, mà

dân quê tự nhiên biến ra sung-sướng, giàu có, thì mỗi làng ta cũng nên đặt một nha... Nhưng nếu thế thật, thì nha Kinh-lược đã không đến nỗi hóa ra sở sen đầm.

Lại có người bảo : « Kinh-tế đã ! ». Hãy làm cho nghề nông được thịnh vượng ; hãy tìm cách làm dân quê sản xuất được nhiều lúa, nhiều ngô, bán được nhiều mỡ mang trị thực họ.

Phương pháp ấy nói thì dễ, nhưng làm thì rất khó. Làm sao cho dân xuất sản được nhiều, nếu họ không biết khoa học. Làm sao cho họ bán được nhiều lãi nếu họ không có tài lực, có cơ quan để tự bành vục lấy mình, làm sao cho họ trở nên giàu có, nếu họ không được yên ổn hưởng lấy lợi tức của họ ?

Thật vấn đề dân quê là một vấn đề phức tạp, không thể đứng riêng về mặt chính trị, mặt kinh-tế hay mặt xã hội mà giải quyết xong.

Muốn cho công cuộc kết quả đẹp đẽ, cần phải nghiên cứu vấn đề ấy về mọi phương diện, rồi khi đã định phương trâm, đem hết cả sinh lực trong nước làm một đạo quân mạnh mẽ để đi phá đổ thành quách của sự nghèo khổ không cùng của dân bùn lầy nước đọng.

Hoàng-Đạo

TỪNG TUẦN LẼ MỘT

MỘT QUỖNG SÁNG

ONG Labrouquère, giáo sư trường luật ở Hà-nội, vừa mới xuất bản một quyển sách có giá trị về việc nước Philippines được độc lập.

Ai cũng biết Philippines, thuộc địa của Tây-ban-Nha ngày xưa, năm hôm rời vào tay người Mỹ. Hôm ấy là ngày bắt đầu một kỷ nguyên mới. Nước Mỹ thành thực muốn giáo hóa dân Phi-luật-tân. Ngay năm 1899, chính phủ Mỹ đã tuyên bố rằng sẽ tìm hết cách làm cho dân Phi-luật-tân dần dần te cách để tự trị.

Rồi bắt đầu cho dân Phi được tham dự vào các hội đồng thành phố và các hội đồng hàng tỉnh. Ít lâu, quyền lập pháp, trước kia là phần riêng của người Mỹ, đem giao cho một hội đồng có 9 người mà 4 người là người Phi.

Từ đây, vừa từ từ về phía nhanh chóng, nước Phi-luật-tân đi đến sự độc lập. Năm 1913, các viên chức Mỹ có tới 2634 viên, còn viên chức Phi 6364 viên. Đến năm 1921, viên chức người Mỹ chỉ còn 614 viên, mà viên chức người Phi thì tăng lên 13260 viên.

Ngoài ra, lại lập một tham nghị viện bản xứ để cho người Phi học tập làm chính trị: lập một nhà ngôn ngữ riêng cho người Phi... Dân đã, bao nhiêu việc khó khăn đều qua, và đến nay, Phi-luật-tân đã thành một nước hoàn toàn độc lập.

Cái vinh dự ấy, một phần là nhờ ở trí huệ báo, lòng nhiệt thành của dân Phi, đã cố hết sức để thoát khỏi mọi sự nô lệ về mặt kinh tế. Nhưng phần lớn là nhờ ở trí tuệ quặng, lòng thành thực của nước Mỹ đối với việc giáo hóa dân Phi.

Như vậy, nước Mỹ đã tỏ cho thế giới biết rằng: « muốn thì được ». Nước Mỹ thật đã không thẹn với cái

thuyết dân tộc tự chủ của ông Wilson, và đáng làm gương sáng cho các nước khác noi theo.

VẤN-ĐỀ PHÒNG THỦ ĐÔNG-DƯƠNG

ONG nguyên toàn quyền Varenne, bàn đến việc hòa-bình ở Viễn-đông, có nói đến việc phòng thủ Đông-dương.

Theo ý ông, Đông-dương có thể phòng thủ được, nghĩa là cần phải phòng thủ: muốn vậy, cần phải bắt đầu thực-hành ngay những phương châm đã định.

Về mặt hải quân, ông bàn nên lấy vùng Cam-Ranh ở trong Trung làm nơi căn cứ, nên tu bổ những pháo đài hiện có, và đặt thêm tàu ngầm và tàu bay trên.

Còn lục quân, thì ông bàn cần phải lập hẳn một đội binh Đông-dương. Dân An-nam sẽ cần phải đi lính để tự bảo vệ cho nước mình. Lại nên tuyển những dân mọi, dân mán, lực lưỡng, khỏe mạnh để làm một đội binh nhà nghề dùng hát không kềm gì quân lính da đen xứ Sénégal.

Muốn vậy, muốn sự phòng thủ Đông-dương được chắc chắn, ông Varenne kết luận rằng Đông-dương sẽ đủ sức để tự-vệ và để khiến cho các nước ở Viễn-đông phải kể đến. Nhưng điều cốt yếu, là phải dựa vào thương lực trí thức dân bản xứ. Nghĩa là phải đem cái thuyết Phi-Việt để huệ vấn nên thành thực mà thực hành, để cho người bản xứ, nhất là người An-nam, trông thấy rõ rệt rằng người Pháp sang đây không phải là ông chủ, mà là một người bạn, một người bạn thân, cần cứu giúp họ đi đến sự bác ái, sự tự do.

Ông Varenne nói phải. Căn nhất là sự thành thực. Người An-nam chúng tôi rất mong như vậy. Chúng tôi sẵn lòng làm bạn với người Pháp, và chúng tôi vẫn đợi người Pháp thành thực coi dân An-nam như người bạn.

doàn thể và sự diều hòa xã hội làm gốc.

Đó là lợi tuyên bố của mẫu ông đảng chủ với báo Saigon trong Nam. Còn chương trình hành động của đảng, thì họ còn đợi Đại hội đồng mới bàn tới.

Đảng Dân chủ ấy là một chính đảng thứ nhất của nước ta cũng nhiên thành lập. Đó là một bước đầu đưa dân ta đến cuộc đời chính trị. Có một điều, là thành lập chính đảng ấy hay chính đảng khác, là một sự rất khó khăn, vì ta vẫn không được hưởng tự do hội hiệp. Cả đến sự tự do hội hiệp về mặt thực tế nữa, ta vẫn không được hưởng. Còn tự do báo chí thì vẫn còn là mộng tưởng. Như vậy, lấy gì làm cơ quan để giữ bầu chính kiến, để hội hiệp, để bàn bạc đến chương trình hành động?

Hoàng-Dạo

VIỆC TUẦN LẼ

ĐÔNG-DƯƠNG

Thái-bình. — Một hồi kin lấy tên là Bình-dân ở phủ Kiến-xương mới bị khám phá và 60 hội viên bị bắt.

— Một người hàng phố tên là Phạm-vân-Hấp mới chế được cái gương sát nước kiểu mới.

Saigon. — Vì rối truyền đơn sự học sinh Bãi khóa, một học sinh trường Pétrus Ký là Nguyễn-văn-Son đã bị bắt giam.

Huế. — Bộ Tài chính đã tâu với đời lễ-Đại-trích ở kho Lưu-Hà Nam triều 10,000 để cứu giúp dân tỉnh Thanh-hóa bị đói khổ. Hoàng thượng đã chuẩn y.

Hanoi. — De Kergon can vào một vụ biến thù tại nhà Học-chánh, đã về Pháp, m y lại bị giải tù Pháp sang Hanoi để dự thẩm.

— 12 mars ở trường cho đảng đã làm lễ phát huy chương của Nam triều cho bốn sinh viên.

Saigon. — 13 mars, ông Godart đã về Pháp, có 4000 thợ ra tận bến tàu để tiễn chân ông.

NGOẠI QUỐC

Theo tờ báo «Vendemiaire» thì đại sứ Đức là Ribbentrop, khi thương lượng ở Luân đôn về vấn đề chia thuộc địa, ngỏ ý muốn Pháp phải nhường lại Đông-dương cho Đức, còn Djibouti và Madagascar cho Ý.

Pháp 9 mars. — Hạ-nghi-viên Pháp bỏ 470 phiếu đối với 40 phiếu, hoãn ngừng cuộc công thị quốc phòng.

Tàu 9 mars. — Ở hai tỉnh Tô-đưng và Hà-nam, có đến 18 triệu dân đang bị nạn đói.

Tàu. — Em gái vua Mãn châu đến do thăm ở Nam kinh đã bị bắt.

Budapest. — Ở Hung-gia lợi, các đảng Cực - hữu muốn ám mưu phá đổ chính phủ.

Tây ban nha. — Quân chính phủ Bình dân đã vây chặt Enl Oviedo.

Mỹ. — Phong trào đình công vẫn lan tràn ở Mỹ. Tại Detroit, 35,000 người làm các hãng buôn định công và có tới 55,000 thợ xe ô tô hãng Chrysler đình việc và chiếm nhà máy.

CUỘC THI XE HOA NGÀY 4 AVRIL 1937

Cuộc thi xe hoa do Hội sinh viên trường Cao-đẳng tổ chức năm nay trong Hội chợ Hanoi vào ngày chủ nhật 4 avril 1937 sẽ là một cuộc vui hoàn toàn và hiếm có.

Xin kính mời bà con trong thành phố dự cuộc cho đồng để cuộc thi được thêm vui vẻ và long trọng.

Các nhà hảo tâm sau này đã cho các giải thưởng để tặng các xe hoa nào trưng bày có vẻ mỹ thuật nhất:

Giải thưởng báo Việt-báo.

Giải thưởng báo Đông-pháp.

Giải thưởng trường nữ học Hoài - đức.

Giải thưởng báo La Patrie Annamite

Giải thưởng hiệp Chân-Hưng (Maison Rouge)

Giải thưởng trường Thăng-long.

Giải thưởng Louis Chère.

Chúng tôi xin có lời cảm tạ.

Fan cê chữ lai của

T. B. — Bà con muốn biết điều gì về cách thức dự cuộc thi, xin đi nơi M. xuân-Nam 49 Julien Blanc, từ 6 giờ chiều đến 8 giờ tối.

LUYỆN TIẾP
ARCHITECTES
N° 42 BORGNIIS-DESBORDES
HANOI

Coffure TRAC
86, Rue du Commerce
HANOI

Tarifs
étudiants et élèves 0.15
usagers de nos tickets 0.18
Tarifs courants 0.22
à partir de 20 Mars 1937

CHÍNH ĐẢNG THỨ NHẤT

Ở SAIGON mới có một chính đảng: đảng Dân chủ. Những người đứng xin lập là các ông Đỗ-hữu-Thỉnh, Trịnh-dĩnh-Thảo, Michel Mj.

Mục đích của đảng là phụ giúp vào công cuộc tiến hóa, xã hội, luân lý, trí thức và chính trị trong Nam, và thực hành sự hiệp tác thân mật các dân tộc, không phân biệt giai cấp, nòi giống.

Chương trình của đảng là sáng tạo ra một chủ nghĩa phân minh, kinh trọng tự sản và pháp luật, lấy tình

— HỘI KỶ NIỆM NĂM THỨ BẢY CỦA ĐOÀN LẼ-LỢI THÀNH LẬP —
— ẠI NHÀ HÁT TÂY 3 AVRIL 1937 HỒI 20 GIỜ —
— XÂY ĐOÀN QUÂN, GIÚP ANH SÁNG, LÀM VIỆC THIỆN —

« Đi đi ta cùng đi... »
« Trời giải đất rộng thân nam-nhì... »
(HỒ SĨ)

Sẽ diễn:
• Không mệt
tiếng vang •
• Va-trọng-Phụng
• Tinh thần
Hương đạo •
• Và...Pho
Cả nhà trẻ vui



Đã có bán vé tại: *Parissana 35 M5 Máy
Chân-Long; Hàng Bó, Đức-Tử; 16 Nguyễn-Trần
Tân-Anh; Hàng Đường, Tân-Hưng; 56 Hàng Đào

NGÀY NAY TRÀO PHÙNG

MỘT CÂU TRUYỆN « BỮA BỐI »

Phở thông bán nguyệt san viết thư đến « Ngày Nay » bắt buộc Ngày Nay đăng. Báo ấy (hay sách ấy, cũng không rõ nữa) tưởng rằng tung cái bữa bối ấy ra là xong. Ai ngờ đâu, lại phải thu phép về, mượn tờ *Ich Hsu* (lần này thì là tờ báo) than thở rằng :

« Lệ thường, một tờ báo nào đến ai, người ấy có quyền trả lời hay cãi chính. Theo phép lịch sự cũ ỉg như theo pháp luật, tờ báo ấy phải đăng bài trả lời hay cãi chính kia». Nghĩa là, một tờ báo ra, *Phở thông bán nguyệt san* báo Ngày Nay vừa đốt luật vừa thiếu lịch sự.

Nhưng, lần này cũng như lần trước, bữa bối của *Phở thông* lại quay trở về đánh *Phở thông*. Là vì, theo lệ thường, nếu một cá nhân có quyền trả lời một tờ báo, một tờ báo không có quyền bắt một tờ báo khác đăng bài trả lời của mình. *Phở thông* đã tự nhận là một tờ báo, vậy theo pháp luật, không có quyền công kích Ngày Nay trên báo Ngày Nay.

Như vậy, nếu *Phở thông* xin cái chính một bài của Ngày Nay, thì chỉ là gọi đến cái lòng tốt của Ngày Nay. Mà đã gọi đến lòng tốt của người ta, là tất nhiên là phải dùng những câu có lễ giáo một đôi chút, người ta mới thể lòng cho. Nếu *Phở thông* trong bài trả lời ăn nói có lễ độ, thì Ngày-Nay hẹp gì mà không đăng. Nhưng, thương thay ! Phép thân thông có thể tác quái được, nhưng không thể khiến *Phở thông* có lễ độ được.

Lời nói quanh co

Báo *Phở thông* (hay sách *Phở thông*, chưa rõ) không biết luật lại bảo người không biết,



VỢ X. X. - Cả con vịt có miếng phao câu ngon, báo để cho bỏ, ông con lại làm mất rồi !
CON. - Ông ! con có ăn phao câu đâu, con ăn cái «dít vịt» đấy chứ !

thiếu lịch sự, lại bảo người thiếu, đã đành rồi. Báo ấy lại còn thiếu cả sự thành thực nữa.

Một tí dụ : báo ấy bảo : «...Ngày Nay không có can đảm đăng bài trả lời của P. T. B. N. S. lại còn tìm lời nói quanh co để lừa dối độc giả ».

Lời nói quanh co ấy là lời nói gì, *Phở thông* quên [đứt] đi không nói. Vậy Hoàng-Đạo xin nhắc se se : « là *Phở thông* đã đăng trong số 1 rằng *Phở thông* là một quyền sách, chứ không là một tờ báo, *Phở thông* bây giờ lại tự nhận là một tờ báo chứ không là một quyền sách ». Sự thực có phải như vậy chăng ? *Phở thông* về lúc xoát lại bữa bối se thấy rõ như vậy. Mà đã thấy rõ như vậy, thì phải thẳng thừng công nhận mình đã tự mâu thuẫn với mình, đã tự lừa dối mình và lừa dối kẻ khác. Hay là lại dối dối cho người xếp chữ nhà in ? Xin đừng dùng đến cái bữa bối tâm thương ấy.

Cong queo, tối tăm

Bả rồi, giờ ta thoir lần vào con đường « cong queo, tối tăm, con đường nguy hiểm », con của sự lừa dối đư luận.

Phở thông tự nhận là văn bước trên con đường ngay thẳng, sáng sủa, không cạnh tranh bất chính, là một tạp chí có kỷ hạn như *Pelite illustration* chẳng hạn.

Nhưng ta hãy cắt nghĩa thế nào là cạnh tranh bất chính trong nghề xuất bản ở bên ta đã. Xuất bản phải dùng giấy Pháp, nghĩa là phải dùng giấy đắt tiền, chỉ riêng có xuất bản báo mới dùng được giấy ngoại quốc là một thứ giấy rất rẻ tiền mà lại phải nộp ít thuế thương chính. Điều luật này chắc *Phở thông* thông hiểu lắm. Vậy nếu xuất bản sách, mà lại dùng giấy của báo dùng, là làm thiệt hại lớn cho các nhà xuất bản khác bằng một phương pháp không chính đáng, nghĩa là cạnh tranh lỗi bất

chính vậy. Nếu *Phở thông* là một quyền sách mà lại đòi lỗi báo thì tức là phải chịu cái tiếng xấu ấy. Về câu hỏi ấy, *Phở thông* số 1 đã trả lời hộ Ngày Nay rồi.

Chiến lược

CÂU TRUYỆN chỉ có vậy. Ngày Nay không làm mờ ám đư luận. *Phở thông* nếu ngay thẳng thì nói, mà nếu có lỗi thì thu phép về. Chứ còn dùng giọng khiếm nhã, thì ở ngoài mây nước họ cũng dùng được, ở Hanoi báo họ cũng dùng được, mà ở Tương lai báo họ cũng dùng được nốt.

Chúng tôi van bắt đặc dĩ nói đến Hanoi báo, một tờ đã chết, và chúng tôi cũng biết rằng *Phở thông* đồng xem trích đăng những bài báo ấy công kích chúng tôi là dùng một phép thân thông khác để bỏ quên cái vấn đề « nữa ra sách, nữa báo » của *Phở thông* mà thôi. Song cái chiến lược ấy không thể che đậy được sự thực đâu.

Con đối với tờ *Tương lai*, đối với cái giọng... tôi muốn nói của hang mây nước, nhưng tôi sợ có lỗi với hang ấy. — chúng tôi chỉ lấy sự im lặng khinh bỉ mà đối với họ. Nếu tờ cáo đường hoàng ở trên báo mà là một điều đáng bị của kẻ điếm chí, thì từ xưa đến nay, ở bên Pháp hay bên Mỹ, bao nhiêu tờ báo lớn, có danh vọng, đều là điếm chí hết. HOÀNG-ĐẠO

Y KIẾN MỘT NGƯỜI ĐỘC

DÂM HAY KHÔNG DÂM

Tôi không phải là một nhà phê bình chuyên môn, hay một văn sĩ thuộc về một văn phái nào. Tôi chỉ là một người đọc báo gần đi đem cái bầy cái câu chuyện của tôi khi đọc văn của ông Vũ-trung-Phụng.

Tình tôi ra hòa bình, không muốn gây gỗ với ai. Vậy mà tôi phải lên tiếng. Tôi phải chỉ trích những cái khôn nạn, lầy lưa của những đoạn văn mà một bọn văn sĩ nửa mùa về lứa nhau cho là kiệt tác, là đúng sự thực, là can đảm.

Và tôi tin rằng trong các bạn độc giả, có nhiều người có lương tri, biết phán đoán, phân biệt, không bị những danh từ rỗng tuếch nó lừa dối, không cảm đâu theo lối sống chuộng lạ như một đàn cừu.

Nhà văn Vũ-trung-Phụng tác giả thiên phóng sự « Lục si » ở báo *Tương lai* tự nhận mình là nhà văn xã hội chưa đủ, còn viết một bài thư ngỏ cho độc giả để dạy người ta một bài học xã-hội, luân lý, và để có dịp lọc đóc gì bằng cái học vấn « sơ học » của mình.

Nhưng mục đích bài này không phải để vạch cái hành tung đáng ngờ của nhà văn xã hội Vũ-trung-Phụng, mà chính là để vạch những cái bản thù, như nhớp, dơ dáy của văn ông ta.

Muốn tự bảo chữa cho mình, nhà văn đó đã nói trong câu sau này : « Thưa không ! cái gì đã bản thù đến nỗi ọc như thế thì không có tình chất khiêu dâm đâu, ngài ».

Khó tin lắm ! Những lối tả Thị-Mịch trong khi chữa, nằm nghiêng đi để hiển thị tình cho, ban, hay con

TIÊU SƠN TRĂNG SĨ
2 tập
mỗi tập 0.25
Hành động và ái tình
Quang-Ngọc với Nhi-Nương,
Phạm-Thái và Quỳnh-Như.

NỮ - LU
TUẦN BÁO PHỤ-NỮ XÃ-HỘI VÀ VĂN-CHƯƠNG
HOÀN TOÀN CÁI CÁCH
Do một phái thanh niên : Trọng-tư-tưởng, Yêu-nghệ-thuật, Ham hoạt-dộng-chủ-tương. Là nơi gặp gỡ của những ngọn bút linh-hoạt trong văn-pép
CÁC CỎ : Mai-loan-Anh, Mộng-Hoàng, Mỹ-tuệ, Thu-Tâm
CÁC CÔNG : Văn-Dinh, Thanh-Dịch, Xuân-Điệu, Trần-hạnh-Mại
Trọng-Miên, Thúc-Tề, Lâm-thành-Thị, Phạm-ngọc-Tho v.v.
Bìa và tranh ảnh rất mỹ-thuật của 2 họa-sĩ VIỆT-HỒ và HỒ-VIỆT-TU
Mỗi tuần đều có cuộc đố và những giải thưởng rất có giá trị
Một tờ báo mới mẻ của một người và của một gia đình
TIÊU TỪ, NGÂN PHỤU GỬI VỀ : M. NGUYỄN-VĂN-ĐINH
Directeur du « NỮ-LU », 153 Rue Lagrandière - SAIGON

sen vạch quần để hở đùi non cho con chủ nhà trông thấy mà không gọi là khiêu dâm thì còn gọi là gì nữa ?
Trong văn Vũ-trọng-Phụng còn nhiều chỗ như nhộp hay những câu sống sượng, trần trụi như thế nữa.

Không ai có quyền cấm nhà văn Vũ-trọng-Phụng dùng những chữ bần thiêu để tả những sự bần thiêu. Nhưng trong khi viết những câu văn mà mình cho là khôi trá tưởng cũng nên nghĩ đến độc giả một chút.

Nhà văn Vũ-trọng-Phụng lại hồ lớn lên rằng : Nhân loại đã tiến hóa rồi !
Tuồng như nhân loại đã tiến hóa ở chỗ nói tục, dùng những danh từ bần thiêu, uế tạp, và ở chỗ đầy rẫy những truyện hiệp dâm, làm đĩ, ăn cắp và bịp bợm !

Nếu nhân loại tiến hóa ở chỗ đó thì cũng đáng buồn cho nhân loại. May sao cái nhân loại đó chỉ là nhân loại riêng của nhà văn Vũ-trọng-Phụng thôi.

Đối với nhà văn xã hội kỳ quặc này, thì những người biết thận trọng lời nói, biết dằn đo, dè dặt ngời bút khi viết văn đều là những đờ « vô học thức » có « tinh c thển của quần bỏi sầm » (!)

Kết luận, tôi phải nói cái cảm tưởng của tôi khi đọc văn Vũ Trọng Phụng.



dlan

— Bác được dân coi như cha mẹ, sao bác lại còn nhân đó lễ tiết ?
Cha mẹ ai có ăn lễ của con đê !
— Ôi ! Bác không biết : tôi là cha mẹ vợ ! dân ! thì cố nhiên tôi phải nhân đó họ... sêu chữ !

Nhật chi Mai



dlan

— Bần bung ra sao ? Đờ bần được đàu ?
CHÔNG — Chúng nó khiêng xuống bẹp rồi !
— Thế chớ sần đàu ?
— Chúng nó khiêng xuống bẹp rồi !
— ? ? ?
— Đờ sần được là... con chớ sần!

Độc xong một đoạn văn, tôi thấy trong lòng phẫn uất, khó chịu, ức tối.

Không phải phẫn uất, khó chịu, vì cái vết thương xã hội tả trong câu văn mà chính là vì cảm thấy một tư tưởng hắc ám, căm hờn, nhò nhen ẩn trong đó.

Đành rằng nhà văn có cái thiên chức nêu những cái thống khổ của nhân loại, vạch những cái xấu xa của loài người, nhưng bao giờ cũng cần phải có một ý nghĩ cao thượng, một tư tưởng vị tha, một lòng tin ngưỡn ở sự tiến hóa, mong cho nhân loại ra khỏi nơi u ám và một ngày một hay hơn, một sáng sủa hơn lên.

Độc văn Vũ-trọng-Phụng, thực không bao giờ tôi thấy một tia hy vọng, một tư tưởng lạc quan. Đọc xong, ta phải tưởng tượng nhân gian là một nơi địa ngục và chung quanh mình toàn những kẻ giết người, làm đĩ, ăn tục, nói càn, một thể giới khôn nạn vô cùng.

Phải chăng đó là tấm gương phản chiếu tình tình, lý tưởng của nhà văn, một nhà văn nhìn thế gian qua cặp kính đen, có một bộ óc cứng đờn và một nguồn văn càn đờn nữa ?

KỊCH VUI

KHÂM TRƯỜNG

Một hồi - Một cảnh
CÁC VAI

ÔNG THANH TRÁ các trường sơ học.

ÔNG GIÁO lớp dự bị.
TRÒ PHƯƠNG, và các trò khác lớp dự bị.

Cảnh trong một lớp học. Lúc mở màn thì ông giáo và học trò ở trong lớp, còn ông thanh tra đứng nép ở ngoài cửa nghe.

ÔNG GIÁO, gọi — Phương !

TRÒ PHƯƠNG. — Dạ !

ÔNG GIÁO. — A-lê ở ta-bờ-lô ! (1)

TRÒ PHƯƠNG, ngờ ngác — Thưa thầy...

ÔNG GIÁO, gắt — Lên bảng !

TRÒ PHƯƠNG. — Vâng, (nhánh nhẹn đi lên bảng).

ÔNG GIÁO. — Đờ phoa đờ phông com-biêng ? (2)

TRÒ PHƯƠNG, ngờ ngác. — Con...

ÔNG GIÁO, cau có. — A-lê (3), rê-pông-đê ! (4) Đờ phoa đờ phông com-biêng ?

TRÒ PHƯƠNG, càng ngờ ngác. — Thưa...

ÔNG GIÁO, gắt. — Đờ phoa đờ phông cết (5). Rê-pê-tê (6).

TRÒ PHƯƠNG, run sợ đứng im.

ÔNG GIÁO, phát khùng — A-lê ! Rê-pê-tê ! Đờ phoa đờ phông cết. (Trò Phương vẫn đứng im). Đờ ngu ! đờ đốt ! đờ xuân ! (Lấy thước kẻ quật trò Phương túi bụi).

ÔNG THANH TRÁ, từ nãy vẫn đứng nghe, thấy thế đi vào giữ tay ông giáo lại. — Xin ông bớt cơn nóng. Ông dạy mấy đứa trẻ con lớp dự bị mà ông lối bằng tiếng tây, thì ông bảo chúng hiểu làm sao được mà trả lời (cười) Ông trông tôi hỏi chúng nó đây này (Nói với trò Phương) Hai lần hai là mấy ?

TRÒ PHƯƠNG, mạnh bạo. — Hai lần hai là bốn.

ÔNG THANH TRÁ, nói với ông giáo. — Đây, ông xem. Hỏi chúng nó bằng tiếng ta có phải chúng nó hiểu và trả lời được không. (Nói với trò Phương) Hai là đờ (7) lần, là phoa

(8)... Hai là đờ... Là là phông (9)... Bốn là cái (10)... Vậy, hai lần hai là bốn, tiếng tây nói là : đờ phoa đờ phông cết. Anh nhắc lại : đờ phoa đờ phông cết.

TRÒ PHƯƠNG, mạnh bạo. — Đờ phoa đờ phông cết.

ÔNG THANH TRÁ, nói với ông giáo. — Đây, ông trông tôi dạy. Muốn cho học trò trẻ con chúng trả lời được, phải cho chúng có thể hiểu được đã. Mỗi đầu phải giảng bằng tiếng ta, sau nhắc lại bằng tiếng tây, thì làm gì chúng không hiểu (cười). Anh Phương, nhắc lại cho thầy giáo nghe một lần nữa.

TRÒ PHƯƠNG, cau có. — Đờ... phông... đờ...

ÔNG THANH TRÁ, chau mày. — Rê-pê-tê. Đờ phoa đờ phông com-biêng ?

TRÒ PHƯƠNG, ngờ ngác. — Con...

ÔNG THANH TRÁ, cau có. — A-lê, rê-pông-đê ! Đờ phoa đờ phông com-biêng ?

TRÒ PHƯƠNG, càng ngờ ngác. — Thưa...

ÔNG THANH TRÁ, gắt. — Đờ phoa đờ phông cết. Rê-pê-tê !

TRÒ PHƯƠNG, run sợ, đứng im.
ÔNG THANH TRÁ, phát khùng. — A-lê, rê-pê-tê ! Đờ phoa đờ phông cết ! (Thấy trò Phương vẫn đứng im). Đờ ngu ! đờ đốt ! đờ xuân ! (Lấy thước kẻ quật trò Phương túi bụi).

Màn hạ thật nhanh

Phúc Hoa
1) Allez au tableau : anh hãy lên bảng. — 2) Deux fois deux font combien : hai lần hai là mấy ? — 3) Allez : nhanh lên ? — 4) Répondez : trả lời đi. — 5) Deux fois deux font quatre : hai lần hai là bốn. — 6) Répétez : anh hãy nhắc lại. — 7) Deux : hai — 8) Fois : lần. — 9) Font : là. — 10) Quatre : bốn.

CẦU Ô

Cần người làm
Cần một người có bằng tú tài hay D. E. P. S, dạy ba đứa trẻ học tối. Hời 34, rue des Paniers Hanoi.

Tim việc làm
— Trẻ tuổi, đứng đắn, biết tính kỹ, biết vẽ, đánh máy chữ giỏi, muốn tìm một việc làm, lương đã ít cũng được.
Hỏi M. Nguyễn-kim-Ngọc, Mỹ-hào — Bần-yên-nhân.

Chớ tham của rẻ, vì của rẻ tất phải của ôi !
Hãy đòi cho được « lơ » giấy đề hồ quân-áo
hiệu « Mặt-Giời » !

Bán buôn : 16\$00 một nghìn phong bì

Bán lẻ : 0.04 một phong bì bốn tờ « LƠ » giấy

tại nhà Đại-Lý thương-mại :

BÙI-ĐỨC-DẬU

30, QUAI CLEMENCEAU, - HANOI

GHEN

và

SAU CUỘC KHIÊU VŨ

Kịch của Đoàn-phú-Từ
diễn hôm 13-3-37
tại nhà Hát Lớn

Ở nước ta ít lần nay bề nói đến diễn kịch là y như phải nghĩ ngay đến việc phúc việc đức.

Ban kịch **Tinh Hoa** đã dám vượt ra ngoài cái tục lệ ấy, can đảm tự nhận lấy trách nhiệm, trách nhiệm của nhà văn, của nhà nghệ thuật, không ăn núp trong cái áo tử bì để làm một việc chẳng từ bị một tí nam đối với mặt và tai chúng.

Tôi thường vi **Đoàn-phú-Từ** với Musset, Musset kịch sĩ. Kịch của Musset thường là một bài giải khôi hài một luận đề: « Đứng cột ái tình. Cửa phải mở hay đóng. Đứng thế gì cả v.v. »
« Sau cuộc khiêu vũ » thực Musset một trăm phần trăm. Vì thế, nó cũng khó diễn như kịch của Musset. Vì thế, cái tài của **Đoàn-phú-Từ** cũng phải hơi lúng túng một tí.

Cái hay của vở « Sau cuộc khiêu vũ » là những câu nói ngộ nghĩnh của Minh. Làm sao cho những câu ấy nổi bật lên, tài nghệ người diễn ở chỗ đó.

Tiếc rằng Minh say rượu quá, nói đùa cả lưỡi, thành thử làm giảm mất một phần thú.

Có người hỏi tôi: Minh có phải là **Đoàn-phú-Từ** không? Tôi phải bật cười và ngẫm nghĩ. Thực ra Minh là hầu hết ban thanh niên Việt-Nam có học vấn thời nay, cũng như Lorenzaccio là Musset, là bọn thanh niên Pháp thời 1840-1850.

« Ghén » thì đã hơi xa Musset, nhưng chỉ hơi xa thôi. Vì thực ra nó cũng là bài giải một câu truyện... cở tích.



GÀ TÀN THỜI. — Anh vừa nghe chuông báo thức; đến giờ gây sáng rồi.



ÔNG CHỦ HIỆU KIM HOÀN. — Xin ông tha lỗi cho và chờ nhà tôi về đã. Nhà tôi đi dự lễ cưới ở nhà thờ nên đeo vào người hết cả các đồ nữ trang của bản hiệu.
(Luc et Rac)

VUI CƯỜI

Của H. Khang

Lựa nhờ!
Xưa kia, trong một buổi diễn thuyết ở Anh, ông Courtney nói tới cái tục đã xưa là khi người vợ chết thì người chồng phải lấy em vợ mình.
Một thỉnh giả đứng dậy lễ phép hỏi diễn giả:

- Thưa ông, giá quý phu nhân chẳng may mất đi thì ông có lấy...
- Trước khi trả lời ông, xin hỏi ông đã có vợ chưa?
- Chưa.
- Vậy bà ấy có ngồi trong phòng này không?
- Không.
- Nhưng mà vợ tôi, thưa ông, vợ tôi hiện giờ ở trong phòng này!
- Theo sau những tiếng vỗ tay và cười rộ.

Tuyên lính
Ông giám binh hỏi một tuyên sinh:
— Anh có bệnh tật gì không?
— Bầm cô, con cần thì.
— Anh nói thật đấy chứ?
— Bầm thật, kia ngài có trông rõ cái đinh đóng ở tường đằng kia không? Đó, thưa ngài, thế mà con không trông thấy nó đấy!

Ty nữa tôi quên mất cô Liên, cái cô bé em nhi nhàn, tình quái, mà lại sống sượng nữa. Giá cô Khanh-Vân có cái giọng bết the the thì vai cô đóng còn hay nhiều. Nhưng cũng đã hay lắm rồi.
Trong vở kịch diễn có một người, mà thường ta quên. Nhưng chính người ấy là linh hồn vở kịch: tôi muốn nói nhà đàn kịch (melleur en scène). Bao nhiêu tài nghệ của các vai, một phần lớn là nhờ ở tài nhà đàn kịch. Người ấy ở trong hai vở kịch « Sau cuộc khiêu vũ » và « Ghén » là ông Thế-Lữ.

Ban kịch **Tinh Hoa** khiến tôi hy vọng cho nghề kịch nước nhà nhiều lắm.

Thương công
ANH NGHIÊN — Bác ạ, nhà tôi đến lúc gần chết rồi mà còn nghĩ đến tôi.
BAN — ...
ANH NGHIÊN — Vì nhà tôi tư-tư bằng thuốc phiện; mua một hộp năm đồng cần mà chỉ uống có ba, còn để sót lại cho tôi những hạt đồng cần.

Muốn đồng khách
Của T. Trnh, Huế

Một người Mỹ đứng chủ một hàng cơm. Ông ta tin chắc về cái tài nấu nướng khéo léo của người làm trong cửa hiệu, nên chẳng ngần ngại treo ở ngoài cửa một tấm biển này:

— « Nếu các quý khách không muốn sống mà không ăn, xin mời các quý khách cứ ăn đi để cho bản hiệu được sống.

Nếu các quý khách đã vào lòng về món ăn của bản hiệu, xin mời các quý khách cứ việc đến như thường. Trái lại, nếu các quý khách chê, thì các quý khách giới thiệu cho bản hiệu cho các bạn thân: đó là số ngọt bạn hữu một cách thâm thúy vô cùng.
Các quý khách nên lập đi một chút: chứ nên « cưỡi » của bản hiệu các dao, thìa, đĩa bằng bạc ».

Cuối cùng đến câu này:
— Nếu quý khách muốn phân nan điều gì, xin hỏi của con của bản hiệu chủ nhân: cậu là một nhà võ sĩ.
(Juge)

Lý dị
QUẢN TÒA — Chồng bà yểu bà hết cả tâm hồn kia mà! Tại sao bà lại đòi ly dị?

NỮ NGƯỜI CAO — Vâng, hân yêu tôi thờ... Nhưng thời gian làm thay đổi lòng người. Khi xưa, lúc trẻ, thấy tôi, quả tim hân đập mạnh. Bây giờ, thì là cái bả-loang của hân.
(Alm. Vermet, 1871)

Của N. V. Hữu, Hà-dông

Hỏi thăm
Bác ngọc đi chơi gặp ông sư, chào và hỏi thăm:
— Sư ông có được mạnh khỏe không? Được mấy châu rồi?
— Đủ tu thì làm gì có con.
— Sư ông già có chết không?
— Ai già mà chẳng chết.
— Thế thì lấy đầu ra sư?



NGÀY NAY TRÔNG TÌM

ÔNG CÓ MUỐN TRỞ NÊN MỘT NGƯỜI PHI THU'ỜNG KHÔNG ?

KHI nhà tâm lý học tam bố trong thời khắc các cuộc tìm tòi tinh vi, dạy một người bực trong thời này, thì nhà tâm lý học ấy thấy gì? Nội người ông có cái gì đáng để nhà thông thái chú ý? Tất cả các tay chuyên môn sẽ bảo ông rằng: «Cái đáng chú ý là lượng rộng rãi không ngờ mà ông, một người bực trung, đã đem ra để đối đãi với cái tâm thường của ông vậy.»

Biết học. — Trong thế kỷ cực kỳ hoạt động này, những nhà thông thái, hay nói giản dị hơn, những người đã chịu khó suy xét, thường tự bắt phải trả lời câu hỏi tối quan hệ sau đây: «Lấy gì mà giải nghĩa cái kết quả tốt của một người?»

Câu trả lời của đa số trong trường hợp ấy là: «Người đã đạt được mục đích là người đã biết học.» Nhưng có kẻ cãi lại: «Thế lúc nào người ta cũng học được sao? Và ai ai cũng có thể học được cả chăng?»

Có chứ — điều cốt yếu là người ta phải muốn học. Vì rằng không phải lúc đầu cốt làm một việc gì cho đến tuyệt mỹ, mà chỉ là để cho mình quen với công cuộc mình đã dựng lên thôi. Và lại, muốn như thế thì phải có điều cần thiết thứ hai nữa là: Làm việc hết sức thay đổi phương pháp luôn luôn.

Nếu ông muốn thành một nhà

TIN LÀNG BÁO

Bắc Hà tuần báo, xã hội, văn chương và trào phúng, ra ngày thứ năm, đã tái bản hôm 10 Mars vừa qua.
Tòa soạn và trị-sự: 29 Cao Đắc Minh, Hanoi.

diễn giả thì không bao giờ nên soạn luôn hai bài diễn văn cùng một lối. Nay ta thử ví dụ rằng: «Ông sẽ phải diễn thuyết ba lần trước mặt ba bọn thính giả khác nhau. Lần thứ nhất, ông hãy viết và học thuộc lòng, lời mở đầu và đoạn kết bài diễn văn của ông. Còn quãng giữa, ông chỉ phác qua, rồi lúc diễn thì dùng mấy chữ biên sơ sài ghi lấy đại ý thôi. Lần thứ hai, ông viết ra giấy bài diễn văn từ đầu đến cuối, từng chữ một. Đoạn, ông đem đốt đi trước khi ông thấy ý mình muốn học bài ấy nhập tâm. Lần thứ ba, trước khi diễn ba, bốn ngày, ông chỉ nhắm trong óc mà soạn bài diễn văn kia thôi. Ông phải suy nghĩ vào đây cẩn thận. Chớ có viết ra một chữ nào.»

Sau cùng, dù ông soạn bài ấy bằng cách nào mặc dầu, ông cũng không nên nghĩ đến nó nữa, một cho đến lúc ông đứng trước thính giả và phải nói. Như thế, có lẽ ông bị thất bại, ông sẽ bị chế giễu cũng nên? Ông lúng túng chăng? Cái đó không can hệ gì. Vì ông chớ quên: ông làm thế tức là ông đương học cách diễn thuyết đấy.

Cách tiến hành trong sự thay đổi

Chính ông cũng đã có lần nghe một diễn giả nói một cách mạnh mẽ tỏ ra tự tin lạ lùng: và trả lời những người phản đối không tỏ ra tí gì nóng nảy. Hay cũng có khi

ông xem một người diễn kịch thấy từ câu nói đến dáng điệu đều tỏ ra có thứ tự và đúng phép. Ông tự nhủ: «Đấy, chính ra thì phải làm như vậy.» Nay, thế cái gì đã làm cho những cuộc «trở rồi tái ngủ» của các người kể trên được chắc chắn, dễ dàng, hoàn mỹ như vậy? Là vì họ đã theo tinh tinh, lực lượng của mình mà học trước những cái về sau phải làm. Thành ra khi làm sự, những điều bất thuộc phải có để gây nên kết quả tốt, đều làm được tròn vẹn và chắc chắn cả.

Những người này cũng thế, trước khi đi tới thời kỳ tuyệt mỹ, cũng đã làm học trở rồi. Thoạt tiên, họ cũng đã do dự, lúng túng, đứng lùn quẩn mãi một chỗ. Nhưng dần dần họ đã hiểu thấu những cái gì làm cho họ bị thất bại, và những cái gì làm cho họ thành công. Sau thời kỳ đảo lộn, nay đã đến lúc họ có thể phân biệt được cái tốt và cái xấu trong sự cố gắng của mình.

Một trong những quy tắc có ích về việc này mà sau khi tìm tới mãi, các nhà tâm lý học mới tìm ra, chỉ vắn tắt có mấy câu: học cũng chỉ là một sự tiến hành trong sự thay đổi. Tất cả những cái tài khác của đời người trong khi dần dần đi đến chỗ tuyệt mỹ đều đã bị mất thời kỳ thay đổi đi cả. Thay đổi mạnh mẽ đến nỗi từ cách làm việc lúc đầu đến cách làm việc sau cùng, không thấy có chút liên lạc gì hết.

Như vậy thành ra học không phải đã làm tăng lên một tài lực

nào, mà chỉ là dùng tài lực ấy một cách cần trọng và có thứ tự. Mà sự thay đổi đây là ở trong sự đúng quy củ kiểm soát mới mẻ và có hiệu quả hơn thôi. Chỗ này là một yếu điểm đáng ta để ý đến. Có lần một người học trở hồi ông giáo sư âm nhạc rằng: «Thầy làm thế nào mà thoát trông những con dấu trong bài đàn đã nhận rõ được tiếng ngay một cách rất chóng như thế? Tôi không hiểu vì đâu mà thầy có thể nhớ trông qua đã đọc được bốn «nốt» trong một khúc đàn?»

Câu hỏi đây thật quá là một cái tinh đố khó. Người mới tập phải nhìn từng «nốt» mới đánh được khúc đàn. Còn như ông giáo sư thì chỉ nhìn một lần đã thấy nhiều «nốt», và lại còn thấy cả mấy khúc đàn nữa. Cái tài này đã giúp cho ông đọc cả bản đàn mà ông chưa từng trông thấy bao giờ.

Người ta kể lại rằng ông Théodore Roosevelt đọc một bản chữ Anh ba, bốn lần nhanh hơn một người Anh (hay một người Mỹ) bực trung lưu. Như vậy không phải tại ông trông thấy từng chữ ba, bốn lần nhanh hơn người khác, mà chỉ là ở nơi ông nhìn một lượt đã đọc được ba, bốn chữ trong khi người đọc giả thường chỉ đọc được có một thôi. Chính thế, vì một người lớn mà đọc nhanh hơn đứa trẻ mới tập đọc cũng tại người này đoán được nhanh hơn: không phải lối nhìn của người này nhanh hơn của

(Xem trang 143)

IN LẦN THỨ HAI

Sách NAM NỮ BẢO TOÀN

ĐÃ ĐƯỢC HẠN LÂM BÊN PHÁP (ACADÉMIE DES SCIENCES DE PARIS) CÔNG NHẬN VÀ CÁC BÁO CHÍ TÂY NAM TRONG BA KỲ KHUYẾN KHÍCH VÀ KHEN TẶNG:

Một đoạn thư của Hàn Lâm Viện bên Pháp. — «Cet ouvrage a été déposé dans la bibliothèque de l'Institut et sera mentionné au bulletin bibliographique des COMPTES RENDUS HEBDOMADAIRES DES SEANCES DE L'ACADÉMIE DES SCIENCES.»

Báo Annam Nouveau. — «M. Lê-huy-Phách qui s'est spécialisé depuis nombre d'années dans les maladies vénériennes, vient de faire paraître un livre d'hygiène sexuelle: «Nam Nữ Bảo Toàn». C'est avec grand plaisir que nous recommandons le nouveau livre de M. Lê-huy-Phách à la jeunesse.»

Khoa-học tạp chí. — «Đọc giả chắc đã từng biết ông y-học-sỹ Lê-huy-Phách là người đã chịu khó nghiên cứu về thuốc Nam, thuốc Bắc, nay ông lấy kinh nghiệm mà xuất bản quyển sách có ích này... «Nam Nữ Bảo Toàn» chuyên nói những bệnh của Nam Nữ thanh niên ta, lại có cả những bài thuốc để chữa bệnh. Thật là một quyển sách thuốc rõ ràng và dễ hiểu, bạn trẻ ta nên có để làm cẩm nang.»

«Saigon» nhật báo. — «Tác giả cuốn Nam Nữ Bảo Toàn đã có nhiều công phu sưu tập và nghiên cứu.» — «Với cuốn sách có ích cho y-học nước nhà nhất là cho nam nữ thanh niên chúng tôi không ngần ngại gì mà không cảm bắt giới thiệu một cách trân trọng với bạn đọc «Saigon.» — Xem như thế thì đủ biết quyển sách Nam Nữ Bảo Toàn này có giá trị là từng nào. Lần đầu một quyển sách thuốc của người Annam được Hàn Lâm viện bên Pháp biết đến:

Giá bán 0p90. Ở xa gửi thêm 0p20 làm tiền cước «bảo-đảm» (tối cao 0p80) Gửi mandat hoặc tem cũng được. Gửi «Tinh hoa giao ngôn» 5ết 0p95

LÊ-HUY-PHÁCH Hanoi — Tonkin

Có bán tại các đại-lý thuốc Lê-huy-Phách và các hãng sách lớn.



XÃ GIAO

Phép nói truyện cho lịch sự

(Tiếp theo)

PHẢI TRÁNH thêm vào câu truyện những tiếng nước ngoài, vì như thế tỏ ra mình cầu kỳ; tránh dùng những tiếng to lớn để chỉ những điều nhỏ nhặt tầm thường, tránh dùng luôn luôn những tiếng như «tuyệt vời», «cổ nhiên», «đáng thê» v.v.

Nếu một người nào tự phò ra một tài cán gì mà đến nay ta chưa rõ, ta cũng chờ tỏ vẻ ngạc nhiên. Vì cứ chi đó chẳng khác gì ta nói: «Một người tầm thường như thế có thể có tài ấy chăng? Tôi không bao giờ tưởng như thế được; thật trái ngược hết những điều xét đoán của tôi, tôi yên trí là ông tầm thường kia đây.» Sự ngạc nhiên đó thật không lịch sự chút nào.

Về phần bạn gái, nhiều câu truyện phải nói ý tứ xa xôi, lựa lời cho khách hiểu, không nói quá rõ rệt đến nơi. Không nên nói những truyện lạt đượ trong gia đình mình trước mặt một người đàn ông. Nếu bạn cùng ta thì nên nói những truyện ấy với bạn gái cùng cảnh như ta, nhưng có tránh được thì vẫn hay hơn.

Ta phải cố nhẫn nại điềm đạm trước những sự trái ý quanh mình ta. Khi một người không cùng ý kiến với ta, ta phải cố tránh sự kích thích gay go, hay cố kháng kháng giữ lý lẽ phải của mình. Ta thường thấy trong khi bàn luận, lắm người cãi lý bằng một tràng lời kềm tao nhã, kềm những cử chỉ rối loạn (đây không nói về việc tranh luận một vấn đề nào). Như thế tỏ ra mình là người kềm giáo dục và hiểu biết.

Phải biết nhún khi ý người khác ý ta, dù ta biết chắc chắn là họ trái... và lại đã biết đầu mình phải?

Ta nên nhẹ nhàng bèn vực lý ta, hay ít ra cũng phải điềm đạm, và mỉm cười, nói, nếu ta không muốn cãi và nữa:

«Nếu ông cho phép, ta hãy tạm ngưng lại đây, vì chúng ta mỗi người một ý.»

Lịch sự của tiếng và câu nói

Người có giáo dục, tiếng nói, câu nói bao giờ cũng tự nhiên.

Cách nói truyện cầu kỳ, dài các và «đổm giàng» tỏ ra ta quá chăm chú đến câu truyện của ta, cốt cho vừa tai người nghe, cho người phải chú ý tới, nhưng kỳ thực chỉ làm chướng tai khách và làm khách khó chịu.

Riêng phần bạn gái, các bà phải tránh việc nói truyện, các bà không nên nói ra ngoài những câu truyện bấp nước, lời to, những giá cả thực ăn thực uống v.v. vì những câu truyện ấy không vui tai gì cho khách, tuy đó là phần sự thiếng liếng của đàn bà.

Người nhả nhớt lịch sự không bao giờ để ý - ít ra là ngoài mặt - đến sự giàu có của người. Không bao giờ nên hỏi: «Ông ấy có giàu không? Gia tài nhà ấy ước độ bao nhiêu?» Nhưng nếu có ai hỏi ta những câu ấy, ta có thể trả lời: «Như ấy phong lưu, giàu có lắm», với một giọng thờ ơ, không chăm chú đến câu nói của ta; nhất là không bao giờ ta nên tỏ ra hay hời thâm cận kẻ về vấn đề ấy. Vấn đề tiền nong ta cũng không nên mang ra nói ở những nơi hội họp đông. (Lẽ tất nhiên là đây không nói đến việc lập số dự toán, mà chỉ nói riêng về mặt xã giao).

Mấy điều nên đề ý về việc thăm viếng

Ta không phải cảm ơn khách khi khách cần tìm đến ta vì việc riêng của khách và vì thế ta không cần phải đến thăm lại khách.

Khi người già nua tuổi tác đến thăm ta, dù là để đả lễ, ta cũng phải cảm ơn người, vì người già có thể lại được miễn việc đó cũng là nhiều hạnh phúc trong phép xã giao.

Ta còn cần phải tỏ ý biết ơn khi khách bận công việc cũng cố đút ra đến thăm ta hay khi khách ở xa, không quên đùng trường, nóng, rét, tìm đến ta, v.v.

Baronne Staffe
(Règle du Savoir-vivre dans la Société moderne)

CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC

LÒNG YÊU MÌNH

Nếu muốn được người khác yêu quý mình, phải tự biết yêu chuộng mình đã.

LÒNG DẠ của anh, của cô dễ bị các tư tưởng hèn kém, tình tình trái ngược xô đẩy phá hại: nóng nảy, nhút nhát, sợ hãi, buồn rầu, bị cảm dỗ, hối hận, thương tiếc, ghen, không kiên nhẫn, v.v... Trái lại, có khi thay đổi sáng láng bởi các tình tình như: hứng khởi, hoạt động, yêu, vui vẻ, nhân nhượng đều là sức mạnh của tâm hồn để giữ được sức khỏe, thành công và out siêng.

Bao giờ cũng phải luyện tập cho trí mình có những tư tưởng tốt đẹp, bao dạn và phá bỏ hết các ý nghĩ hèn kém, yếu người kia đi.

Nếu các bạn muốn sửa chữa lòng dạ mình, tâm trí mình, không gì bằng ngay, thẳng, năm, lúc nào cũng tâm niệm đọc, hiểu rõ những ý nghĩ dưới đây. Đừng ngại náo sao nhãng, có thể kết quả mới được mỹ mãn.

Phải sửa chữa, mở mang tư cách của mình luôn, nghĩa là lòng quảng đại, bình tĩnh, sự yêu mình; phải tập sai khiến người nhưng tự mình cũng phải biết vâng theo; chỉ hay được kẻ khác và phải theo quy luật của mình đã định. Bao giờ cũng phải nhận rõ rằng mình cũng là một người quan hệ nào đấy, mình có thể có các năng lực làm được việc, có các đức tính tốt đẹp và chỉ tìm cách để luyện tập và coi như mình đã có sẵn trong lòng.

Luyện tập bằng cách ấy tức là để gây được lòng tin nhiệm, ảnh hưởng của mọi người trong xã hội.

Ở đời hay dùng hơn trong các thứ nghề nghiệp, phải chọn lấy một địa vị tự do để có thể chỉ huy được. Phải biết nhận các điều làm lỗi của mình, bao giờ cũng giữ thái độ thẳng thắn, mạnh dạn, nghiêm trang, bình tĩnh và tin chắc ở lòng mình. Phải gìn giữ tư cách ăn mặc, dáng điệu, cử chỉ, giọng nói. Làm gì cũng phải thật thà công bằng, phải thật bụng.

Nói tóm lại, bắt cứ một công việc mình sắp làm, một lời sắp nói ra đều biểu lộ sự ích lợi và chân thật.

Nói, bao giờ cũng phải có bằng

chứng sức thực để cho mọi người nghe phải chịu, như thế tức là đã gây được sức thoải mái, nghĩa là mình có tài cầm đũa và dẫn đi được người.

Làm theo đúng được những lời khuyên như trên đây, tức là đã gây được lòng tin chắc ở mình rồi đấy, và sau này gặp hoàn cảnh nào, mình cũng có thể coi mình là một vị cố vấn. Nhất định làm việc gì, đừng bao giờ do dự cả. Đừng bao giờ nhút nhát rồi thì, run sợ. Đừng khi nào để cho các con róng lỗ của tâm hồn, những tư tưởng tự mi, hèn hạ như: hối hận, gian tham, sự hời hợt cuốn được lòng. Tìm cho biết sự lỗi lầm, nhưng đừng bao giờ sợ nó; có vậy mới trở nên được một tay hướng đạo giải dẫn được mọi người.

(Còn nữa)

Dịch theo V. Pauchet



LÒNG VÔ TƯ LỰ CỦA BẠN BỊ XỬ TỬ

Bạn phạm tội ác này làm khi trong lòng có những trạng thái người ta không thể tưởng tượng được. Những truyện xảy ra so với bạn điển cũng chưa hẳn là truyện đùa bịa.

Đến nỗi một vụ ở đây làm cho ông trưởng lý ở Rochefort phải sảng sốt, ngạc nhiên!

Lagarde can vào việc giết một người chủ trại, bị kết án tử hình, nhưng được ông tổng thống ân xá cho.

Dưới đây là những câu trả lời ngày ngộ của con người lạ lùng ấy:

— Anh bị kết án tử hình...

— Ồ, đã đánh, tôi biết vậy, nhưng như thế chả đáng dẫn một tí nào cả.

— Sao lại không. Anh là một đứa giết người.

— Ồ, đã đánh. Nhưng buồn cười chết được.

— Cái đó chắc là vợ con anh không nghĩ như thế.

— Không hề gì. Tôi vẫn yêu chúng như thường.

— Bây giờ, ông tổng thống ra đặc ân tha tội anh xuống khổ sai trung thân.

— Lẽ tất nhiên! tôi thì đã bảo ông, đó chỉ là một câu truyện làm qua để cười chơi.

Và việc cần hơn của bạn là chỉ cốt biết ngay nào phải đi tù tù thôi.

...Thật không còn có lòng vô tư lý nào đáng thương hơn.

Paris Soir

Bien manger
Bien dormir
Etre tranquilles

Si vous voulez

Descendez à

L'Hôtel de la Paix à Hanoi

Vous apprécierez sa bonne cuisine, ses chambres dans Pavillons entourés de jardins, ses prix modérés.

Le meilleur accueil est réservé à la Bourgeoise Annamite

Charles Guillot - Propriétaire - Tél. n° 48



TÂM SỰ

TUỔI XUÂN

CÓ NÊN CẦN VẬN CÔNG VIỆC LÀM ĂN CỦA CHỒNG KHÔNG NHÌ?

TRẢ LỜI câu hỏi trên đây, chỉ có một câu này là phải nhất: tùy ý các bà.

Trong những cảnh gia đình êm thấm nhất mà tôi đã được biết, và có lẽ sung sướng hơn hết nữa, tuy họ không giàu có sang trọng gì, người đàn ông suốt ngày làm việc mệt nhọc, đến tối về nhà, trong lúc ăn cơm, còn kể lể như là làm một tờ trình để bẩm báo cho vợ mình, cho con gái (chưa có con gái) nghe rõ ràng, rành mạch cụ thể từng tí các công việc đã xảy ra ngày hôm ấy.

Kể lể liên miên như thế cho hai « nhà thính giả » kia nghe là một điều khoái lạc nhất của người chồng. Người vợ và cả con gái kia thì hiểu quái gì đến những con số toán học, lý mủ, còn nhớ gì nổi các tiếng mới của nhà nghệ, đến những tỷ luận tâm thường kia, họ cũng còn lơ mơ thay, huống lại bàn đến các danh, thương mại, những việc trên trời dưới biển...

Nhưng hai người đàn bà kia họ có một cái đức tính hay là chịu để tai nghe ông chủ gia đình kia bẩm báo với mình như ta đi nhà thờ nghe giảng kinh.

Sau khi đã kể lể hết rồi và tiếp đến cả phê phán miêng, trước là trước, lời bàn cãi bấy giờ mới thiết âm ý. Thật là một bài học ỏn của người chồng. Kể lể củ hành củ tỏi ra như thế, người chồng cũng biết thừa rằng hai người bạn kia chẳng hẳn tán gi, khuyến lơn thán được gì, nhưng đem các sự lo nghĩ, tư tưởng của mình ra bày tỏ với các người thân yêu của mình, tức là chia sẻ và hình như suốt đêm hôm ấy, trong người thấy nhẹ nhàng hơn nhiều. Sau đó mới đến các cuộc vui giải trí khác: đàn, hát, đọc sách, báo, đùa rôm, v...v...

Đem tâm sự mình ra kể lể với vợ, cũng là một cái thói quen, nhưng kết quả thì. Người vợ đâu không hiểu thấu được những điều quá sức mình, nhưng nếu khôn ngoan biết nghe, biết lắng rầu, biết vui về với chồng cũng là một cách giúp đỡ chồng đấy.

Người chồng khoa khoa, thường báo con gái mình:

« Nếu không có bu mày thì tao chẳng biết sau này làm ăn thế nào. » Nhưng ta chớ nên vội nhảm câu nói yêu thương tốt đẹp ấy với câu trả lời:

« Nếu không có tôi thì không biết nhà tôi no làm ăn thế nào. » Hàng đàn bà đã thốt ra câu nói ấy thì hẳn là hàng không bao giờ

bằng lòng chồng mình, và có lẽ còn tìm hết cách để bắt chồng phải biểu mình. Các bà tha hồ mà cưu kính, tha hồ nguyên rủa, còn cái đức ông chồng đành ngậm tâm và muốn đưa bát khói vỡ, phải nhất nhất chịu theo ý muốn của các bà vợ sự từ ấy. Thế là suốt đêm hôm ấy, anh chàng đành nuốt nỗi để nghiền ngẫm các sự buồn bực, và sáng hôm sau, mặt mũi hốc hác bỏ phở đến sở làm.

Cũng có hàng đàn bà mong mỏi ra mách lẻo, đem các công việc bị kể ra kể lể với họ thì ngụy to. Họ cần thận, kín đáo đến nỗi chỉ nói nhỏ với một người thôi, vì khoe được như thế, người bạn sẽ thêm ngưỡng, họ mới biết mình được chồng yêu.

Có bọn đàn ông ham mê danh vọng, công việc làm ăn đến nỗi họ coi như một tôn giáo của họ. Bọn này thường ưa lấy vợ đẹp, đằm dằm, cốt để chứng tỏ rằng họ phong phú. Họ chỉ biết có sắc đẹp thôi, còn các đức tính, mình mẫn, yêu thương, họ không cần làm. Họ không bao giờ đem công việc kinh doanh của mình ra bàn với vợ.

Nhưng cũng lạ, chúng ta không thể hiểu, người đàn bà đầu ngu ngốc đến đâu, chẳng lẽ tin mù không tin mò xem xét đến công việc làm ăn của người bạn trăm năm của mình ư. Hàng người thợ ớ ầy chỉ đáng làm thứ đồ chơi của bọn đàn ông ra đóm dăng kia thì đúng lắm.

Trái lại, lại còn một hạng đàn bà to mớ hơn. Họ sẵn dón, bắt chẹn đủ lối, khiến cho anh chồng làm khi không kịp trả lời nữa.

Tốt hơn là biết nghe đã. Giúp chồng không phải là việc dễ, và ít người có vợ dám đang giúp nổi, nhưng có một cách giản tiện, quý hóa nhất cho các bà: « Hãy biết nghe đã. »

Dịch theo Clémence Dane

CÁC chị đừng cười nhẽ, mà cũng đừng giận nhẽ, nếu tôi nói đến cái tuổi xuân của tôi, à mà là tâm sự của các chị đấy. Các cô thiếu nữ ơi, các cô có đồ mà lên, nhưng hãy mỉm cười đi, hãy gạt đầu đi. Nó tất gì phải thẹn, phải không các cô nhỉ.

Khi ấy, tôi là một người con gái mới nhón lên, tôi chỉ biết cái hương vị tình yêu của cha mẹ, của anh em chị em thôi — có lẽ cái tình yêu ấy đã vượt tôi đã quen thuộc lắm rồi, nên tôi không biết là quý và cũng không lấy làm cảm động nữa. Có khi



tôi hầu quên đi mà không nghĩ lời nữa. Ngày tháng dần qua... tôi cũng chẳng nhớ mình đã đi đến cái địa vị thế nào. Nhưng năm ấy tôi mười bảy tuổi. Cái tuổi nhón của người con gái mà người ta thường gọi là cái tuổi đầy thì... tôi cảm thấy lòng băng khảng vơ vẩn. Có nhiều lúc buồn, tôi hay ra ngắm những cảnh cầu lông lướt reo trước gió về những buổi lặng lẽ chiều vàng. Tôi thích nghe những tiếng gió sẽ lướt qua đám lá cây khi những buổi trời êm ả, trường như tiếng đồng của bàn tay ai đang mon trên trên cặp má đào người thiếu nữ. Tôi thấy hình như mắt một vật bủa không tên, không tuổi. Tôi thấy lòng mình chóng chắt, tôi không tự hiểu mà cũng không có hiểu hết được.

Nhưng khi nghe người ta nói

truyền hay là đọc trong sách, thấy vì người con gái mới lớn như bông hoa tươi mới nở thì lòng tôi sung sướng biết bao. Khi gặp một người đồng tuổi họ thoáng trông thấy tôi, họ nhìn tôi bằng cặp mắt sáng quắc lên, hình như ngạc nhiên, hình như thèm muốn, như hồi liếc cái xuân qua, rồi họ cố chào tôi bằng một nụ cười dầm dũi đã hết cả duyên dâm thắm như để khen thầm cái nhan sắc lộng lẫy của tuổi xuân. Lúc ấy, tôi thấy lòng tung bồng hớn hở như có những khúc nhạc ca đang reo rất to làm hồn. Tôi vừa đắc ý lại vừa tự phụ nữa.

Nhưng thế chưa đủ. Tôi vẫn cảm thấy cái buồn man mác trong tâm trí như bóng mây vấp rờn trên mặt biển khơi.

... Tôi cứ nhớ mãi cái ngày hôm ấy, cái ngày hôm ấy đã say đắm nhìn tôi, đã thốt ra biết bao lời khen ngợi... những lời đẹp đẽ, xa xôi, bóng bẩy, như để khơi gợi, để nâng tôi lên trời, để tôi quên khúc đàn du dương ở chốn xa xăm đưa lại. Cũng êm đềm, cũng nhẹ nhõm, cũng làm cho tôi phải ao ước muốn nghe gần. Ôi, những lời âu yếm, mỗi lời là như thực đã phát lộ ra một cách dạn dă thâm thin, lại kín đáo, dứt để khiến cho tâm hồn tôi thấy rung động. Trong mạch máu tôi bỗng như nóng bừng, mà đôi gò má hồng hình như đã đỏ hồng lên. Trái tim tôi đập một cách vội vàng thồn thốc, tôi e lệ, tôi ngập ngừng không biết đáp lời chi. Bao nhiêu cái ý kiểu hành của người con gái trẻ và đẹp, bao nhiêu cái tình tình dục các ần kia trong lòng mà xua xay tôi không biết đến, bỗng tuột ra. Tôi không ngờ... tôi đã được yêu!

Rồi từ đấy, tôi thấy lòng đầy đủ, nhưng, mà bối rối. Tôi càng ra ngắm những cảnh chiều hôm vàng ỏ. Những đêm khuya tôi không ngủ... Tôi càng muốn nghe mãi tiếng gió thổi lùa vào lá cây, sáo sáo như lời ai rủ rỉ bên tai. Tôi không vợ nữa, nhưng tôi có ý đợi chờ...

Có khi hàng giờ lâu tôi còn tưởng lại những lời mon trên bên tai, những cử chỉ tình tứ, những con mắt say đắm, và cả những phút yên lặng dầm dũi... rồi mà tôi thấy ửng hồng, rồi tim tôi đập mạnh, rồi tôi ngưng không biết nghĩ làm chi.

Từ đấy, tôi thích say gương luôn, tôi ưa làm dáng hơn. Tôi tự cho mình là đẹp, là xinh, từ cái miệng cười, từ con mắt nhìn, từ cái cử chỉ còn con hình như đều có vẻ thanh tao, đượm đà, đáng yêu! Lòng tự ái càng nồng nức, và trước gương ngắm bóng, tôi sung sướng mỉm cười. Tôi nhớ: cái ngày hôm ấy đã qua, cái người hôm ấy đã qua, tôi đã được yêu!

Tôi yêu ai? Không? Tôi đã được yêu, cái yêu buổi đầu tiên ấy thôi mà.

Cố Mộng-Hoa

PHUC-LOI
1 Avenue Paul Doumer - HAIPHONG
ARTICLES DE NOUVEAUTÉ
CHAPELLERIE, PARFUMERIE
LUNETTERIE - CRAVATES
SACS POUR DAMES & DEMOISELLES

LỜI ĐÀN BÀ

Lời nói của bạn gái

N GƯỜI TA ai cũng nhận rằng : Lời nói của đàn bà là một thứ khi giới vô binh để chính phục lòng người, một sức mạnh lạ lùng để lay chuyển những gương sắt đá. »

Tại làm sao người đàn bà lại không dùng thứ của bầu trời cho ấy để gây hạnh phúc cho gia đình. Người ta không còn gì sung sướng hơn là được nghe lời nói nhỏ nhẹ, có duyên nở ra như những cánh hoa vàng ở miệng người đàn gái mình quý mến.

Chẳng những thế, dấu ở vào trường hợp nào, người đàn bà nói năng dịu dàng, đắm thắm cũng vẫn được người đời kính nể hơn. Lời nói có thể là một giấy liên lạc, làm cho tình thân ái vui vẻ, đắm ái hơn lên. Nhưng cần nhất là phải biết lựa lời nói cho có duyên và có ý tứ. Người ta không phải lúc nào cũng nói, và nói những câu chuyện không ra đầu, như thế chỉ tỏ ra mình là người lảm nhảm.

Ta nên nói câu chuyện đáng nói, khi nói phải nhìn vào người nghe truyện mình, cách nói phải tự nhiên, đàng rút rất ngưng ngưng khéo tỏ cho người ta biết mình là người ít giao thiệp và cũng đàng số sáng, là lời quả, làm cho người bắt buộc phải để ý đến cử chỉ của mình.

Câu truyện mình nói phải là truyện thật, không nên khoác lác quá. Nhất là không nên đem việc cá nhân ra nói, và hoặc là nói nhiều đến cái hay của mình hay người nhà mình. Sự ganh ghét sinh ra chỉ vì thế.

Dấu câu truyện đáng cười đến đâu, nên ta muốn thuật cho người khác nghe để cười, thì ta không bao giờ nên cười ngật nghẹo trước khi nói. Lời nói cần phải cho thật thà và tiếng nói nên nói vừa đủ đủ nghe, không nên cười râm nhả, nói to tiếng quá, sẽ làm mất vẻ dịu dàng của người đàn bà.

Với ai cũng vậy, dấu kém tuổi mình hay địa vị kém mình, cũng vẫn nên ngọt ngào, nhuần nhũn.

Ở trong nhà, nhất là đối với chồng, người suốt đời phải sống chung với mình, lúc nào cũng nên tươi cười, dịu ngọt; nếu có điều gì hai bên không đồng ý, cũng chỉ tìm lời khuyên can êm thuận vì đó là cách cảm dỗ công hiệu hơn cả.

Đừng cho người đàn ông phải khó chịu về sự nói dài và những lời chanh chua, dạy nghiêm của hạng phụ-nữ lảm nhảm. Đó chỉ là biểu hiệu cho sự bất hòa của hai bên.

Bà Văn-Đài

NHỮNG THỜI TẬT CỦA TỪNG VĂN SĨ



NGƯỜI TA thường thấy văn-sĩ làm việc trước bàn giấy, mắt đắm đắm nghĩ, giữa những điều ghi được và những

tài liệu. Tuy nhiên sự nghiệp rất ít khi thực hiện trong dáng điệu chăm chỉ đó. Điều mà người ta gọi là hứng, điều nặng nhất trong việc làm bằng óc hay bắt buộc nhiều thứ : một bầu không khí, những sự soạn, những thứ phụ giúp, tùy theo năng lực sức cảm, bộ thần kinh, hay tạng (tinh chất) mỗi người. Một quyển truyện nhỏ của Albert Cui đã nhất hàng trăm sự tích, tổ lý cho ta nhiều thói lệ kỳ của sự gắng sức về văn-chương.

Những văn-sĩ, người ta tưởng chỉ có thể làm việc trong sự yên tĩnh. Nhưng người ta đã thấy nhiều nhà tiểu thuyết và thi-sĩ viết những chương hoàn mỹ và những bài thơ đong kinh trên một bàn cà-phê. Tiệm rượu thường là buồng việc của Verlaine. Cho nhiều người, tiếng ồn ào là một thứ phụ giúp. Bacon, Milton, Alfieri, Stuart Mill thích sây tác phẩm bằng âm nhạc. Người ta kể truyện Bourdaloue gây violon như mưa trước khi thảo những bài kinh giảng hùng tráng. Cả bác học Darwin, trước khi bắt đầu phận sự, Emile Augier, trước khi viết những kịch nói cảm động, thói kèn đàn hết sức phôi.

Lại có những văn sĩ không chịu ngồi, chỉ làm việc đứng hay nằm. Thấy giống Gallani sáng nào cũng viết trong giường, « trần như rồng ».

Ông làm làm Picard, ông Etienne, Marc Twain (Mỹ) cũng nằm để làm việc.

Trái lại, nhà viết sử Reimann (1698-1743) người Đức, theo « Les Curiosités Biographiques », độc sống đứng gần hết đời. Muốn không phạm

điều luật là lưng mình đặt ra không bao giờ ngồi làm, trong hơn ba mươi năm trời, ông không có một cái ghế nào trong buồng.

Goethe vừa đi vừa làm thơ ; Donizetti đi đất, Aubert đi ngựa. Darius quan hầu Napoleon và là người dịch « Horace » đi xe ngựa.

Nhưng ta chờ tưởng bàn giấy bị bỏ hoang bởi các văn sĩ. Duy một người quen thích kiểu cách riêng trong buồng của mình nên ngoài những văn-phòng từ báo, bày thêm vào những phụ tùng bất ngờ.

Cho nên Charles Dickens muốn có dưới mắt những tượng đồng đen nhờ thay mặt những vai trong truyện ông viết. Cảnh nhà viết truyện nhật báo Ponson de Terrail cũng dùng một bộ các hình nhân nhỏ cử-dộng được. Khi nào một vai trong truyện bị ông giết, ông tăng lính đó vào một ngăn.

Trong một bức thư gửi cho Balzac, Stendhal kể truyện rằng, muốn lấy giọng và đề tự nhiên mà theo viết truyện « La Chartreuse de Parme », mỗi sáng ông đọc hai hay ba trang Dân Luật.

Nhà triết học Kant chỉ có thể nghĩ một cách ích lợi bằng ngâm cây thông trước cửa sổ nhà ông, và Schiller ngâm chân vào nước đá. Chateaubriand vừa đi rạo rai vừa đọc, chân trần dẫm trên gạch lạnh trong buồng mình.

Bossuet trùm đầu một mảnh vải nóng trong một gian buồng lạnh và J. J. Rousseau đầu trần, trâm mặc giữa trời nắng buổi trưa.

Còn về phần Barbey d'Aurevilly, ông mặc một bộ quần áo quý sự : áo tằm đỏ, áo ngấn đỏ, mũ vẽ cảnh âm-phủ để viết truyện « Les Diaboliques ».

Không ai không biết, trong lịch sử văn-chương, mục nói về những thứ phụ giúp nhân tạo. Sự nghiên thuộc phiên hình như đã làm ngăn đời bà de Staël. Maupassant đã thử thực với bác sĩ Fleury rằng mình

không viết giống nào trong truyện : « Pierre và Jean » mà không say sưa với ether.

Muốn viết — bác sĩ Félix Regnault kể lại — Théophile Gauthier đốt những viên serrat ; Beaudelaire để quanh mình những hương thơm. Byron hít môi những truffes mà ông bỏ đầy túi.

Cà-phê để giúp cho nhiều văn sĩ, cà-phê, mà theo Michelet, làm mất sự lơ mơ và nặng nề của câu thơ trong những khối tượng, làm nảy tia sáng và chớp của sự thực.

Buffon, Diderot, Rousseau, Balzac, Murger là những tay nghiên cà-phê. Flaubert và Louis uống hàng châu đựng súp một.

Sau cà-phê là thuốc lá. Goethe không chịu rằng một người có tài có thể hút được. « Thuốc lá hay hơn ịch », Victor Hugo đã nói. « Thuốc lá làm nặng nề sự sinh hoạt », Barbey d'Aurevilly chêm. Và dù mình vẫn hút, Théodore de Bainsville coi thuốc lá là « một thứ giết thì giờ có hại, một sự muốn độc địa và hoàn toàn vô ích ».

Tuy nhiên, cũng không ngăn được phần đông những người viết vào hút, nhiều khi quá độ, và những cuộc hội họp vào nhân thực là những nơi hội họp thuốc lá.

Thật theo « Petite Illustration »

MUỐN TRỞ NÊN MỘT NGƯỜI PHI THƯỜNG

(Tiếp theo 140)

Đưa trẻ mà chỉ ở nơi lối ấy đã quen thạo làm rồi.

Nhưng sự thực ấy trong công việc bằng trí cũng giống trong công việc làm bằng sức khỏe. Tất cả chúng ta ai ai cũng có thể đánh máy chữ, bẻ lái phi cơ, gây đàn hoặc đá bóng, văn vần... một cách giỏi giang được. Điều kiện cốt yếu là khi bắt đầu luyện tập, ta phải biết chỉ dẫn, cai quản ý tứ và lòng muốn của mình,

Muốn luyện tập trí nhớ

Người ta không có thể luyện tập trí nhớ bằng lối nhồi nhét sức vào óc những cái biết. Nhiều nhà tâm lý học đã giảng rõ rằng : nói đúng ra thì người ta không có trí nhớ.

Người ta không phải là chỉ có một cái khiếu vô song cốt để nhớ cái này hay cái kia, và lại có thể giúp được vào hết cả công việc làm bằng tâm trí. Ví dụ : ông này có tài nhớ rõ một tập công việc hoặc đồ đạc gì, nhưng lại không có thể in vào trí một bài thơ chín câu hay những ngày tháng cùng con số.

Dù sao, không bao giờ nên tập nhớ lại một cái gì trước khi hết sức tìm cách hiểu thấu nghĩa cái ấy đã. Cần phải có hiểu thấu, còn hơn là nhồi nhét lại trong óc trăm lần. Lại, không bao giờ nên in việc gì vào trí nhớ từng mảnh một mà phải nhớ đều từng tập.

Daily Express — Londres Thụy-Am dịch

XEM TRIẾT - TƯ BIẾT SỐ MỆNH



Chỉ cần gửi chữ ký và tuổi kèm ngàn phiếu 7 hào hoặc 15 tem 3 xu cho **Professeur Khánh-Son** Boite postale 115 Hanoi thì sẽ rõ :

Các việc đã xảy ra và sẽ xảy ra trong đời mình

- 1) Thân thể, sự nghiệp và tình duyên
- 2) Con cái của cải và vận hạn
- 3) Người yêu mình kể từ mình là ai ?
- 4) Liệt bao giờ giàu có sung sướng như ý muốn

Ông Khánh-Son sẽ có mặt tại Hội chợ Huế vì nhiều bà con viết giấy ước mơ.

Cần một người thư ký đánh máy chữ và một người có bằng Nertificat. Viết thư hỏi M. Khánh-Son, boîte 115 Hanoi.

VỀ SINH

CÁCH XEM TRƯNG MỚI, CŨ

TA có thể xem trưng mới, cũ theo cách sau đây :

Bỏ trứng vào nước muối, cứ một phần muối thì hai phần nước mư hay nước lọc : trứng thật tươi sẽ chìm xuống đáy nước và nằm ngang mình. Nếu trứng đã để được ngoài ba mươi giờ thì đầu to hơi chênh lên và trứng càng cũ bao nhiêu thì đầu to càng chênh lên bấy nhiêu. Thí dụ nếu trứng cũ đã được năm ngày thì đầu to trứng chênh lên, đối với đường ngang đáy chậu, 30 độ (degré), nếu được tám hôm 45 độ, mười bốn hôm, 60 độ; ba tuần lễ, 75 độ và nếu được một tháng thì trứng đứng thẳng lên, đầu to lên trên.

Vậy muốn biết tuổi trưng, trưng cũng rất dễ : kẻ một tấm biển nhỏ với những đố chính thường phải cần đến, rồi để biển xuống đáy bình nước muối sau khi trưng; ta chỉ việc so trưng nằm dưới đáy bình với tấm biển, là biết rõ trưng mới cũ bao lâu.

CHỌN CÀ-PHÊ

Cà-phê xanh.— Cà-phê tốt hạt phải nhẵn và không loang lổ, khô, rắn và tiếng kêu ròn và trong khi ta vốc một nắm buông tái xuống, màu hạt xanh thắm hay vàng như rơm khô. Hạt nhẹ, nhờn hay rắn là cà-phê xấu.

Cà-phê hạt, rang rời.— Màu hạt như thuốc là : hương xuống, hạt này mạnh và tiếng ròn, trong; mùi thơm rất ngát. Cà-phê nhuộm, ta có thể biết rất dễ dàng : lấy vài hạt lau vào chiếc khăn ướt, màu sẽ thối ra khảm.

Cà-phê xay rời.— Muốn biết cà-phê có pha phách (người ta hay trộn cà-phê với bột rễ một thứ rau riếp soạn (chicorée), ta bỏ một đùm cà-phê vào cốc nước. Bột rễ rau sẽ chìm xuống đáy cốc ngay, còn bột cà-phê phải lâu mới chìm được.

TẦY KHÔNG KHÍ ĐỘC TRONG NHÀ

THÍ dụ ta muốn tẩy không khí độc trong một căn phòng 30cm. Ta bỏ vào chiếc thùng sắt 3 cân vôi sống, rồi đổ vào 3 lit formol và 9 lit nước sôi. Tất nhiên là một chiếc vôi sẽ đã và xông mùi lên rất nồng, nhưng ta phải liệu chừng rời buồng đố trước khi vôi đã và đóng cửa lại : các cửa khác và các khe hổng trong phòng phải đóng và bịt kín từ trước.

Sau sáu giờ đồng hồ ta có thể mở cửa. Nếu mùi hầy còn nồng, ta rải mấy giẻ ướt nước dúi qui sẽ hết mùi ngay. (A. Vermot)

Luộm lặt

Một ông quan tòa thủ địch của loài chó



ẢO PRESSE ASSOCIÉE mới đăng tin rằng một viên quan tòa ở Yokohama, một xóm ở Luân-đôn, mới tuyên

bổ bản án làm rung động cả dư luận ở nước Anh. Mới rồi, trong một phiên tòa cuối cùng ông ta có đọc án xử tử... một con chó. Con chó này của một ông quan ba tiêu bay tên là Rose.

Con chó học mệnh ấy tôi gì mà đến nỗi bị xử nặng thế? Chỉ vì đã cắn máy người đứng chung quanh máy bay. Nhưng nào có ai chết đâu? Những vết thương đều nhẹ cả.

Nhiều người đã có sự vận động với viên quan tòa mới sắt đá, nhưng ông ta chỉ muốn nghe một tí nào cả và tối nghiệp, con chó đã bị xử tử rồi.

Viên quan tòa này thật đã nghiêm quá khác. Ta cũng nên mừng rằng với người đồng loại, ông ta cũng rộng rãi như đã nghiêm khắc với bọn chó.

Thuê... rệp

BÊN nước Thụy-si, trong một tổng ở tỉnh Genève, một viên đội đoàn kiểm soát đến một học hàng, ngoài là nhân đồ là : « Rệp dạy được ». Viên đội đoàn không biết liệt hàng ấy vào loại thuốc nào, bán khoán, lo nghĩ đến mắt cá... ngũ. Vì, từ trước tới nay, ông ta chưa hề nhận được một « cò-li » nào như thế. Ông ta lục soát hết cả những sách cũ, thì chỉ thấy có một lần, những con cánh cam phải đánh vào hàng thuê.

« loài ăn được » (comestibles). Tuy vậy, ông ta cũng không dám liệt rệp vào hàng thuê « loài ăn được » như cánh cam.

Ông ta đánh « lập bô » lên « bề trên » và « bề trên » loay hoay thế nào lại

« lập bô » lên « bề trên » ở kinh đô... Berne. Các nhà trong chức ở đó lại sưa tìm, tra cứu, và dùng hóa những luật lệ cũ và mới rồi mới quyết định liệt những « rệp dạy được » vào loại thuê « Súc vật làm trò » (Ménagerie).

Thật là một sáng kiến kỳ khôi của nhà thương chính nước... « Sụy ».

V. B. thuật

Một việc kinh nghiệm

TRONG ban làm nghề sang màu để cứu người thì Edmont Eckart người Đức, đã bốn năm nay sẽ mưu cho 50 người ốm, tình được nửa chai lít. Anh ta có chỉ cho mọi người cách làm ra màu rất đơn giản : uống nhiều nước cam và nước chanh. Eckart nói : nếu muốn làm « một người sang màu giỏi », cần phải ăn nhiều hai thứ quả ấy, vì nó giúp cho máu đỏ sinh sản mau lăm.

Và muốn làm gương, anh ta mỗi ngày dùng đến ba mươi quả.

Paris Sair

Một bản thống

kê lạ lùng

CÁC nhà thông thái bên Đức rất kiên nhẫn. Một ông đã tìm thấy ở trên mặt đất, dưới nước tất cả có trên 100.000 giống sinh vật, các cây có chỉ có 150.000 thứ.

Cả thế giới có được 380.000 giống sũa bọ, 13.000 chim, 12.000 cá, 1.610 các thứ rắn và hơn 2.000 loài nhện.

Những con số mới to tát ghê gớm. Người ta so sánh với vũ trụ, với vạn vật thật là nhỏ nhất.

(Miroir du Monde)

Muốn sống một

trăm tuổi

MỘT người Ấn-độ tên là John Carl Jan Deer Fall mới làm lễ mừng thọ 105 tuổi, có đem những bí thuật ra

khuyến những người muốn sống trăm tuổi. Bí thuật ấy họ cũng để theo :

Đọc các truyện ngụ ngôn rồi mới : gặp lúc đói thì ăn, ăn năm, sáu bữa một ngày cũng được. Ngủ trên ổ rơm, sắn gỗ hay các da loài vật. Ban ngày bỏ hai đùi cho cứng, nhưng đêm phải cởi ra. Cả sáng lẫn chiều hay chịu khó xoa da đây; hát vài điệu thuốc, hề không đứng đến nửa thì đem ra phơi nắng ; thuốc hát nên thoa bằng một ít dầu bôi, (vaseline). Ăn ít thịt, nhưng rau nên dùng nhiều. Nếu không có rau rền thì ăn cò.

Để theo thực nhưng chẳng biết ông cụ trăm tuổi ấy có phải là nhà khôi hài không ?

Sức nhanh của những quả bóng tennis

TILDEN, nhà vô địch tennis mà cả thế giới đều biết tiếng, vậy cùng với hai bạn là Vines và Stoeffen tên xem sức nhanh của quả bóng tennis được bao nhiêu.

Dựa vào những phim chiếu ảnh, ba người đã mất nhiều công phu mới tìm được cách đo sức nhanh của quả bóng. Kết quả, họ bắt ra thấy trái ban của Tilden đi mau nhất : 67 thước mỗi một giây, tức là chừng 214km một giờ.

Trái ban của Stoeffen đi được 214km một giờ, còn bạn của Vines chỉ đi được có 206km một giờ.

Không trách là ông Tilden xưa kia còn khỏe ào tạt tạt đã giữ ngôi bá chủ



quần vợt thế giới trong bảy năm liền vì trái ban của chàng đi nhanh ngang với tàu bay, hàng không.

Còn những nhà quán quân tennis ở Bắc ta ?

Có lẽ ban của Dương, may ra cũng được cái tốc lực của auto-rail Hanoi Hải-phong. Ấy là chưa kể biết bao nhiều chiến trường Việt-Nam mà tốc lực trái ban có lẽ chỉ nhanh hơn tàu vệt hay ở tổ bụi chất súa !

Nhất chí Mai

Người Úc-đại-lợi

ai cũng đi xem

chớp bóng đá

NGUỜI TA thường tưởng rằng chỉ có nước Mỹ mới là một xứ mà ở nơi đó những nhà chớp bóng được nhiều khán giả nhất. Nhưng sự thật không phải thế : chính xứ Úc-đại-lợi mới là nơi đã chiếm kỷ lục về người coi chớp bóng.

Người ta tính ra rằng, một người dân Anh tiêu trung bình về tiền coi chớp bóng trong một năm chỉ hết từ 14 đến 20 shillings (tức là 70 đến 100 quan tiền tây). Một người Hoa-kỳ tiền hết 31 shillings 6 pences (tức là 158 quan tiền tây) và một người Úc-đại-lợi tiền hết những 35 shillings (175 quan tiền tây).

Bởi thế cho nên những người Úc-đại-lợi tưởng rằng chắc rồi đây họ sẽ có thể gây dựng được một hãng quay phim chớp bóng cho cả nước.

Smith's Weekly

Tại 30 Đường Thành Hanoi

N° 30, Rue de la Citadelle Téléphone 326

PHÒNG KHÁM BỆNH Bác-sĩ

CAO - XUÂN - CẨM

TỐT NGHIỆP TẠI ĐẠI HỌC ĐƯỜNG PARIS

NGUYÊN TRUNG KỸ BỆNH VIỆN QUẢN ĐỐC

Hoa liễu bệnh. Nội thương chứng

Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ. Chiều từ 3 giờ đến 6 giờ

CẢNH KÍP MỜI VỀ NHÀ LÚC NÀO CŨNG ĐƯỢC

GÓP Ý KIẾN VỀ

ANH-SÁNG



Của ông Nguyễn hy Sơn

TÔI lấy làm sung sướng được biết « Ủy ban lo liệu » vừa mới thành lập.

Tôi mong hội « Anh sáng » mau thành lập và sẽ có ảnh hưởng sâu vào xã-hội mình.

Sống chung đụng với dân thợ, và tôi cũng người trong cảnh, nên nỗi khổ về sự thiếu ánh sáng ấy là nỗi khổ chung.

Như hội thành lập, thì tôi sẵn lòng giúp hội về cách truyền bá « Anh sáng » và tôi sẽ « bỏ nhỏ » những ý muốn... những ý muốn của « dân thợ » để hội mau đạt được mục đích trong tiếng hoan hô của dân quê và thợ thuyền.

Nếu hội viên chỉ cần những người sỏi sáng và một chút học thức, hơn là những người có sự nghiệp lớn và danh giá, thì tôi lấy làm hân hạnh lãnh làm hội viên của hội « Anh sáng ».

Nguyễn hy Sơn
Tuy-hoa (Sud-Annam)

Của ông Trần mộng Liên

THEO lời hứa của tôi đã đăng ở Ngày Nay số 45, nay tôi thấy báo Ngày Nay số Xuân ra, có nói : Ai muốn làm hội viên (sau khi hội thành lập) xin cho biết ngay tự bây giờ.

Vậy tôi hưởng ứng vô một chân hội viên, mỗi tháng tôi sẽ góp cho hội là một đồng (1\$00) ; ngoài ra tôi sẽ lấy sức bèn mọn để cố động giúp thêm cho hội, nhưng muốn có trụ chốt được vững vàng và mạnh bạo tiến hành, xin ngài gửi giấy làm tin để tiện

việc giao dịch; (ấy là sau khi hội thành lập).
Trần mộng Liên (Huế)

Của ông Phạm v. Yéng

TÔI xem báo Ngày Nay thấy các ngài tổ chức lập hội Anh Sáng, tôi mong hội chóng thành lập để ánh sáng soi đến hàng cùng ngõ tối.

Các ngài xin được phép, các ngài cho tôi biết chương trình và điều lệ, tôi chẳng có của tôi giúp công, tôi chẳng có tài tôi giúp



Đây là một nhà hàng tối trong ảnh của cô Thanh-Quy hàng triệu nhà hàng tối ở nước ta. Chỗ kê chống là buồng ngủ. Rõ gạo và rổ đặt bên rãnh nước bừa, bên cái thùng rã. Độc giả không người thấy như cô Thanh-Quy cái mũi hôi thổi ở rãnh xông lên.

sức, tôi xin hết sức cố động và giới thiệu với chúng hạn vào hội cho đông.

Phạm văn Yéng (Namdinh)

Của ông Ng văn Mai

TÔI xin vui lòng làm hội viên sau khi hội « Anh sáng » thành lập, và xin chúc cho « Ủy ban lo liệu » làm việc chóng có kết quả tốt đẹp.

Ng. văn Mai (Kiến-An)

Của ông Ng. mạnh Đê

TÔI rất sốt sắng muốn làm hội viên hội « Anh Sáng » ; vậy nhờ ngài vui lòng ghi tên cho.

chữ viết có thể gọi để coi.
Ng. mạnh Đê (Hanoi)

Của ông Ng. văn Bất

XIN ông ghi tên chúng tôi vào sổ những hội viên sau này của hội bãi trừ những nhà lang tối, Anh Sáng.

Và khi nào xin được phép thì xin ông gửi cho tập điều lệ của hội theo những địa chỉ dưới đây:

M. Nguyễn văn Bất
Chef de la Station Rizicole
à Thường Tín

Mlle Đào thị Tam
Sogé femme à l'Hopital
René Robin à Hanoi
M. Đào văn Thiết
6, Rue Tô lịch — Hanoi

Những người có tên sau đây muốn vào hội « Anh Sáng » :

Nguyễn-văn-Cần
— Khoa
— Bình
— Mô
— Đường

Vũ-dình-Phụng
Đương-văn-Thái
Nguyễn-huy-Cần
Phạm-văn-Khánh
Thái-bá-Cơ

Địa chỉ :
Magasin de la sous-direction
d'Artillerie — Hanoi

Lã-xuân-Ung
Chef de la station rizicole
Vĩnh Yên

MUỒN ĐẸP LỘNG LẤY TRONG ĐỜI MỚI

Xin mời lại Mỹ-Viện Amy tổ sửa hay là mua các hóa chất về dùng cho được: Da trắng, mịn, tươi: 2p. — 3p, một hộp. — Tóc dài, ruộm tóc đen hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gàu, lông mi dài cong, trũng ca « khời nhàn, không còn vết thâm, không phát lại », rang đánh trắng, nổi sần nơi mặt, đều giá: 1p. — 2p. — 3p, một hộp. — Tóc mọc, giảm ngứa, tản nhang, sọc, lông mày mọc thêm, vết sơn tràm đen, gãy, heo, bôi nở vú, đều giá: 2p. — 3p, một hộp. — Nốt ruồi, nốt cơm, rãnh trắng, nê da, 0p.50 — 1p, một hộp. — Trị da dãn, nước rửa mặt đẹp sáng, đều giá: 1p. — 2p, một hộp. — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (uống): 2p. — 3p, một hộp. — Sơn, chì, brillante, nước hoa, vân vân... toàn hàng đặc biệt, hiệu Con-Hiến (Oyster), Phấn kem Oyster, Houbigant, Tokalon, Coty, Orsay, v. v... Mũi phấn, màu da lụa dùm rất đẹp. Dip, dao, mặt nạ cao su, đồ uốn tóc và lông mi, v. v... rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giá hạ.

Leçons gratuites de massage, maquillage, etc... Manières de beauté anglaises.

Xa gửi lỉnh-hóa-giao-nguồn, lấy hàng ở nhà giấy thép hay ga rồi gửi tiền tại đây. Hội gì xin kem trả lời.

MỸ-VIỆN AMY, — 26, phố Hàng Than, HANOI



GIA ĐÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI-HÙNG

Tiếp theo

R

ỒI BÀN sang việc thu thuế, ông Công sứ nói :
— Khóa thuế năm nay, các ông làm việc đặc lực cả đấy, không ai dễ thiếu thôn chậm trễ hết. Nhưng tôi muốn sang năm, một vài ông bỏ cái thói cho vợ làm nghề đổi bạc đi. Không những cái nghề hàng xáo chẳng xứng đáng với một bà huyện một tỷ nào, mà chính phủ lại đã có luật cấm vợ các viên chức dự vào các việc buôn bán kiếm lời.

Ông nói tiếp, cặp mắt sắc nhìn vào một viên tri huyện trẻ tuổi :

— Có nhiên không được tham dự cả việc quan của chồng nữa.
Mọi người đều mồm mỉm cười nhìn để tỏ rằng đã nếm câu khôi hài rất mặn của vị quan thầy thông minh. Trong hàng tỉnh, còn ai lạ cái tính thật thà của Trọng, ông có việc gì khó khăn là phải vẫn kể đến vợ. Việc bầu bán này đáng lấy bao nhiêu, việc kiện cáo kia phải xử ra sao, nhất nhất Trọng đều bàn với vợ, và thường để vợ quyết đoán.

Viết đơn mãi không thấy ông Công sứ nói đến việc rượu. Lúc ông vừa hỏi ai có ý kiến gì hay đem ra bàn, thì chàng đứng ngay dậy thưa :

— Bẩm quan Công sứ, bẩm quan lớn tuần, về việc rượu, đó

này các báo chí thường chỉ trích chúng tôi, nói chúng tôi bắt ép dân uống rượu. Nhưng thiết tưởng số rượu bán tăng lên chỉ là hiệu nghiệm của sự bắt rượu lâu đặc lực mà thôi, chứ không phải kết quả của sự bắt ép dân uống nhiều.

Biết rằng Viết tự gọi đến sự mãn cán của mình, ông Công sứ mỉm cười khen :

— Ông tốt lắm, ông thường đứng đầu bằng liệu thu rượu. Điều ấy đủ tỏ rằng ông chăm chỉ việc bắt rượu lậu. Ông cứ làm hết bổn phận, báo chí họ nói mặc họ. Còn ai lạ gì bọn viết báo ! Không có truyện gì, họ bịa ra cho có cái mà viết, mà chỉ trích. Và lại, tôi biết, nhiều kẻ lười thời ra làm báo, họ ghen ghét với các ông nhiều lắm.



Lại một dịp đề các viên phủ huyện thi nhau tìm bới ra đủ các tội xấu của làng báo.

Bỗng ông Công sứ hỏi Trọng một câu về một việc xảy ra ở hạt chàng. Trọng vẫn cố tình suy nghĩ chậm chạp trước khi trả lời. Thấy thế, một bạn đồng liêu liền nhắc :

— Kia anh Trọng, cụ lớn hỏi.

Cho là Trọng không đề ý đến lời mình nói, ông Công sứ mỉm cười mai mỉa :

— Ông ta mới ở cung trăng rơi xuống.

Không còn việc gì đáng bàn nữa, ông Công sứ tuyên bố giải tán hội đồng.

Bọn phủ, huyện vui vẻ kéo nhau sang đình cụ tuần, vì đã nhận lời đánh tổ tôm. Viết thoải thác cáo ốm. Chàng muốn tránh mặt người vợ lẽ của cụ tuần, và mới hai tuần lễ trước, đồng đủ mặt anh em đồng liêu, chàng bị người ấy kiểm truyện mắng cho mấy câu tàn tệ, để trả thù về một việc bầu bán : Mỏn họ của nàng, dân hạt Viết cai trị, đã thất bại trong một cuộc tranh dành lý trường, và nâng qui cả tội lỗi lên đầu Viết. Và lại, biết rằng San đương bận việc trong bàn giấy, Viết cũng muốn đến tình tự với người yêu, như thế có lẽ còn thú hơn là đến phỉnh phờ nịnh bót một « cụ lớn vợ lẽ » rất khó tính mà lại chẳng còn trẻ đẹp bằng Thoa.

X

Gần chín giờ tối, Viết mới về tới huyện. Một nhọc quá, chàng toan đi nghỉ ngay, nhưng Phụng đưa cho chàng một bức thư và cau cho báo :

— Ngủ gì mà ngủ sớm thế ?
Hãy đọc thư của thầy mẹ đây ngay.

Viết ngập dài, về oải đạp :
— Ủi chào ! thì một mớ đọc không đủ hay sao ?... Việc gì còn phải tôi đọc nữa ?

Phụng ném bức thư lên bàn :
— Lăn nào cũng thế, cứ ở tỉnh về là y như người không hồn ấy thôi. Không biết con nào nó bắt mắt via thế ?

Viết hơi chột dạ, đưa mắt nhìn vợ. Nhưng thấy Phụng vẫn thản nhiên, chàng cười phi nói đùa :
— Con nào ! một trăm hai mươi con, chứ còn con nào ?

Viết tưởng nói thế để tránh sự nghi hoặc của vợ, ngờ đâu chỉ làm cho nàng chú ý đến người đàn bà mà nàng biết có tình không đứng đắn :

— Lại tôi tòm ở nhà phân San phải không ?

Viết gật, nói sẽ :

— Ủ.
— Phải tôi biết, thoát sao được con mẹ phân San.

Viết vỗ gật :
— Chỉ vậy ! Nhớ đến tai bà ấy thì còn ra sao ?
— Ra sao ? Ra sao thì làm cái gì ?

Viết ghé tai vợ thì thầm :
— Chết ! mợ sẽ mớm chứ, người nhà chúng nó đứng cả người hiên kia kia ! Mợ phải biết... việc dịch nết lý lịch của mình kỹ thông vừa rồi... mình chưa tạ ơn người ta đấy...

Phụng lăm lăm :
— Ôn !... Nốt cụ tuần cho thế nào thì người ta dịch ra thế... Ôn với huệ gì !

Viết cười :
— Nói để nghe nhĩ ! Cứ một chữ « cũng tốt » mà người ta hồ đi cho chữ « cũng », cũng đủ khá, cũng đủ thàng.

Rồi chàng nói lảng, để xa hẳn câu truyện người đàn bà kia :
— Mợ a, cụ tuần này lạ quá, đến hay có cái thói quen dùng chữ « cũng » : cũng tốt, cũng chằm, cũng thông minh. Có lẽ cụ không thạo tiếng annam, và không hiểu cái tai hại của chữ « cũng » cụ dùng sai, cụ dùng không phải chỗ.

Viết mỉm cười hỏi tiếp :
— Mợ có hiểu « cũng tốt » là thế nào không ?
Phụng giọng gật :
— Cũng tốt là cũng tốt, chứ còn là gì nữa ?
— Không phải nhé. Cũng tốt nghĩa là « cũng tốt vậy thôi », hay « cũng tốt đấy ». Vậy hẳn phải

dịch sang chữ Pháp là « assez bon ». Bỗng này ông Sao ông ấy bỏ phang chữ « assez » đi.

Phụng đã chú ý đến câu truyện :
— Nhưng hình như quan chánh đọc được quốc ngữ. Dịch sai thế liệu có việc gì không ?

— Việc gì ! Vì người Pháp thì hiểu sao được chữ « cũng » a. Đến cụ tuần còn chữ hiểu nữa là !... Nhưng bản tân làm gì. Chỉ biết mình được thăng thì huyện hạng nhất đúng hạn, mà được thăng là nhờ cụ chánh, cái đó đã có nhiên, nhưng cũng nhờ ơn ông phân San nhiều lắm.

— A, thàng này đã được ăn lương hạng nhất chưa nhỉ ?

Viết vội kêu :
— Về nhà ! Sáng nay quan chánh vừa kêu tôi hay đi Hà-nội. Bây giờ lại xin phép nghỉ vài hôm thì có mà... Ở, chịu thôi, không thể về được đâu, mợ về một mình cũng được.

Thấy vợ yên lặng, về mặt hơn giận, Viết bực tức đến nỗi tỉnh hẳn ngủ :

— Về làm gì kia chứ ?
Phụng dần từng tiếng :
— Về làm gì ! Đây này cậu nghe.

Rồi nàng mở thư ra đọc :
« Thế nào anh chị cũng về. Mẹ hào làm một con bò, và vài con lợn mới ba con thân thuộc đến



Viết cười :
— Hừ ! nói lương lậu làm gì ?
Bất quá tăng mười đồng bạc chứ bao nhiêu... Hai năm cũng chả đủ... ta ơn.

Sau một cái ngập kêu, Viết nói tiếp :
— Nhưng đi ngủ thôi, tôi mệt lắm.

— Cậu uống cà-phê nhé ?
— Chết, uống cà-phê thì ngủ sao được ?
— Thế cậu nhất định không xem thư của thầy đấy ?
— Trong thư thầy nói gì thế mợ ?
— Thầy bảo về nha chơi.

Ừ. Thử chả học giờ thầy mẹ vui mừng bằng lần này : anh thì được thăng tri huyện hạng nhất, anh An thì đỗ thủ khoa kỳ thi đại học... »

Viết phá lên cười, ngắt lời vợ :
— Đỗ thủ khoa ?
— Đấy cậu coi, thế nào cũng phải về... Không có vợ chồng thàng An nó hưởng hết cái tiệc mừng...

Viết lại cười :
— Hưởng hết ?
— Chứ sao ! Người làng đến mừng, người ta tưởng đó là tiệc

mừng nó thi đậu... Minh phải về để tỏ cho người ta biết rằng đó là tiệc mừng mình thăng chức.

... Cậu phải biết, thầy mẹ cũng thiên làm cơ. Đấy cậu xem, khi nó chưa chịu đi học thì thầy mẹ coi nó ra cái gì. Thế mà từ khi nó xin được vào trường đại học thì thầy mẹ, nhất là mẹ yêu quý nó hơn hôn ngọc trên tay, một điều cậu cứ, hai điều cậu huyện, chẳng biết cứ gì, huyện gì thế ? Gọi thế mà không biết ngưng mồm.

Viết mắt hấp háy :
— Ủ, cứ gì, huyện gì ?
— Thì cũng tung bốc nó lên như thế ! Cậu thử ngắm mà xem, từ trước nó vào cao đẳng, thầy mẹ không quý trọng vợ chồng mình được như trước nữa... Mà mẹ thì bênh con Nga chằm chặp.

Chuyến này về rồi tôi xử cho nó một mẻ cho cậu coi... Vậy thế cũng về, cậu nhé ?

Viết đã nằm ngả trên gối sụp mắt lìm đim thiu thiu ngủ.

— Hừ cậu ?
Viết mở chোàng mắt, hỏi :
— Cái gì kia mợ ?

Phụng cau có, bực tức :
— Thì cũng phải có lúc đến việc nhà, việc cửa chứ... Tôi nghĩ mà tôi chán quá... Cậu không chịu nghĩ đến việc nhà thì rồi tan nát chẳng ra gì đâu... Chúng nó cưới có mất thời.

Viết buồn ngủ rũ, thờ đờ và gật :

— Ai cưới có được ai ?
— Đấy, rồi cậu xem, rồi thàng An nó cưới có cậu cho cậu xem. Thì nó có coi cậu ra gì đâu ! Toàn nói sách mé, chẳng thừa gì đi hết. Cậu còn nhớ ngày tết năm ngoái về dâng tuổi thầy mẹ không ?

Thầy mẹ mời uống rượu ngọt, vợ chồng nó chỉ uống cốc xin phép thầy mẹ rồi uống liền. Chúng nó làm như không có vợ chồng mình ở đấy. Đến lúc ăn một lại cũng thế, bằng cha nó ăn lấy ăn để, khen rồi khen rít... Được nó khen khỏe, cụ phỏng mãi mũi lên, chỉ quay ra nói truyện với nó, còn chúng mình...

Nghe thấy tiếng ngày đều đều của chồng, Phụng ném mạnh con dao bải xuống giường, hét :

— Người đầu mà ngủ dễ thế ?
Viết giật mình ngồi nhồm đậy :
— Cái gì thế, mợ ?
Phụng ngồi phịch xuống giường, :
— Chẳng cái gì cả. Cậu có về không, thì cậu báo ?
Viết chau mày :
— Thì về chứ sao ! Làm gì mà rồi lên thế ?
Rồi chàng đứng dậy đi, nói tiếp :
— Nhưng bây giờ thì ngủ đã.
Phụng ở lại một mình, ngồi ôm đầu suy nghĩ.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

Cùng các nhà buôn

Bản hiệu đem nhập-cảng trước nhất vào xứ Đông - Pháp nghề dệt áo *tricot* ; mở đã lâu năm, có đủ các thứ máy móc tối tân mua bên Pháp và Đức, kinh-nghiệm nhiều nên bản hiệu chế ra nhiều kiểu áo mới rất thanh-nhã và hợp thời.

Áo sợi (*colon*) cũng như áo *laine* đều dệt và may rất kỹ lưỡng, nên áo của bản hiệu bao giờ cũng đẹp và bền.

Áo CỤ-CHUNG nổi tiếng là tốt, đẹp không kém gì hàng tây, được Quốc-Dân hoan-ngheh. Gần đây có nhiều kẻ bắt chước tên hiệu và kiểu áo, xin các ngài nhận kỹ kéo lâu, cũng mất đồng tiền mua, phải hàng xấu chóng rách.

Mua buôn, mua lẻ xin lại chính hiệu CỤ-CHUNG số nhà 100 phố hàng bông Hanoi.

CỤ-CHUNG

CÔ ÁO TRẮNG

TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HUNG

TÔI là người ít tinh, ít có mạo hiểm về tinh, hẳn các anh cũng biết. Tôi không muốn dính líu với bọn phụ nữ, vì chiều được họ, không những mất nhiều thì giờ, mà lắm khi còn mất cả sự bình tĩnh nữa.

Thế mà một lần tôi suýt bị một người làm cho mất lương trí. Câu truyện lạ lùng quá, vô lý quá, các anh nghe tôi kể vì tôi đã tin rằng có thực, nhưng câu truyện quả có thực.

Hồi ấy tôi làm thầy thuốc trên Hưng-hóa, một thành cổ hào kiệt, cũ kỹ, với cái cột cờ rêu phong, với dãy nhà gạch lợp sup, với dãy soạn tây giá cổ, với những gia đình buôn sơn đến độ lập nghiệp chẳng biết tự đời nào.

Ở nơi ừ rừ như một người ốm ấy, tôi buồn quá. Giá được bán việc thì còn khá, nhưng việc lại ừ mà cũng chẳng ra việc. Sáng, chiều lễ lễ mười người đau mắt, đau bụng, sốt rét ghê lở đến xin thuốc. Những hôm chủ nhất là những ngày tôi khó chia nhất, vì các thầy khám họ không đến nhà thương: tôi thấy tôi tro tro, chán nản quá, hễ xuống nhà lại len gác, hễ đi bách bộ ngoài hiên, lại ra vườn ngắm mấy cây hồng xau ăn gần trái là. Dăm quyền liều thuốc khuân ở Hanoi lên thì đã xem ngón xem gấu hết tự bao giờ. Có quyền tôi đọc lại đến lần thứ hai.

Nhiều lần tôi đã nghĩ lần thân: « Giá mình hôm mê có bạc! ». Khôn nổi tôi không sao thích được cái cách liều thời giờ ấy, và ngồi đánh tờ lôm ở nhà những ông chủ buôn sơn, tôi lại chán nản hơn là không làm gì cả...

Một hôm, đến khám nhà họ sinh, tôi gặp cô Nga đương ngồi bàn giấy tìm văn thơ. Tôi của kính nói mĩa:

— Ý chừng có làm thơ để ngâm cho người đến để nghe?

Cô Nga mỉm cười đáp:
— Thưa ông, nếu được ngâm thơ cho họ nghe thì còn khá, vì đã gần nửa tháng nay chưa có một

những bài thơ của tôi trình trong dâng trong một cái khung dưới mây lời giới thiệu tán dương của ông chủ bút. Được lưỡng lự, tôi càng chần viết, và ngoài thơ ra, tôi còn soạn truyện ngắn nữa.

Chẳng bao lâu, tôi nghiêm nhiên trở nên một văn sĩ có... giá trị theo như lời bình phẩm của tờ báo tôi viết giúp. Văn thơ của tôi, có lẽ

thần, vì ngoài ra, tôi cũng không đến nổi thua thiệt hơn các anh nhiều quá.

Hôm ấy, một ngày chủ nhật.

Tôi vừa ngủ trưa dậy, và suy sướng được một ngày nghỉ mát trời để đi dạo bên bờ sông Thao, dưới dãy tán soạn tây dãy hoa nở. Đó là nơi tôi thường đến để tìm từ cho thơ, và tìm đề cho tiểu thuyết.

Bỗng lưu ý đến tiếng giầy lép lép ở ngoài hiên, tôi bấm chuông gọi người nhà hỏi xem ai đến chơi.

— Thưa ông, bà ta đến từ lúc hai rưỡi.

Nghe tiếng « bà ta », tôi càng khó chịu, đoán ngay rằng đó hẳn là vợ một ông chủ buôn sơn. Và tôi nói to cổt để người kia nghe tiếng:

— Nổi với bà ấy rằng hôm nay chủ nhật.

Nhưng cánh cửa buồng giầy mở liền sau mấy tiếng gõ khê. Một thiếu phụ người Huế hồi hoàng bước vào, nói:

— Thưa ông, tôi cũng biết hôm nay chủ nhật, nhưng việc cần cấp lắm, xin ông cứu giúp ngay cho.

Giọng người lấy run run, cảm động, và dưới đôi lông mày dài, cặp mắt trong sáng nhìn thẳng vào mắt tôi như đê dò ý tứ. Tôi đứng dậy, lung túng trong bộ py-ja-ma:

— Xin bà... tha lỗi.

Thấy tôi ập ứng, người thiếu phụ mím môi nụ cười mơ màng, nửa như chế nhạo, nửa như bẽn lẽn:

— Thưa ông, không sao.

— Vậy thưa bà cần điều gì?... Nhưng mới bà ngồi chơi...
— Được, ông để mặc tôi. Mẹ tôi



ai đến nhà họ sinh. Rồi quả đến hóa điên mất thốt.

Thế là bắt đầu từ hôm ấy, tôi cũng hủ huỷ làm thơ như cô Nga. Và tôi thấy đỡ sốt ruột, đỡ buồn phiền, đỡ gặt gông vu vơ. Rồi một hôm, chẳng hiểu nghĩ sao, tôi gửi những văn phẩm của tôi cho một tờ tạp chí quen biết ở Hà noi.

Tuần lễ sau, tôi kính ngạc xiết bao, cảm động xiết bao, khi thấy

các anh đã rõ cả, một thứ văn đầy mộng ảo, đầy linh yêu, đầy sự âu yếm dịu dàng của loài trẻ. Các anh cho rằng đó là cái gương phản chiếu tâm hồn tôi. Tôi thì tôi tin rằng đó là cái kết quả của chuỗi ngày sống trong một cảnh buồn vắng người ta phải luôn luôn lưỡng lự ra những truyện tình ái êm đềm để tự dối mình, để dối mình để có vẻ có độc. Tôi nói có độc là có độc về tinh

MỚI LẠI

PETROMAX

- N° 825 — 300 bougies
 - 1 litre dầu đốt đăng 12 giờ
 - N° 821 — 200 bougies
 - 1 litre dầu đốt đăng 18 giờ
 - N° 900 — 100 bougies
 - 1 litre dầu đốt đăng 26 giờ
- Chỉ có thứ đèn N° 824 N là sáng bằng dầu lửa mà thốt
- Sáng 300 Bougies



Đèn MANCHON kiểu mới rất tối tân

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N
SÁNG BẰNG DẦU LỬA ĐỐT BẰNG DẦU LỬA
Chàng cần phải dùng đến dầu alcohol mà sáng như trước nữa
Hiệu đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại Bén Đức
Ai thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, may mốt gần đây đơn sơ đúng rồi có thể sửa lấy một mình được
Cách đốt rất dễ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa định luôn trong bình đèn, khi muốn sáng, chế đầy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ để sáng, trong lúc sáng ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu alcohol chứ không có khói, một lần chế đầy vào ống chứa rồi lại-sự tinh-tảo không kiểu Đèn Petromax N° 824 N là kẻ đèn rất đẹp và rất sáng được mười mấy lần đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chập-chắc điều gì
Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiết luôn luôn
Établissements DAI-ICH
Chuyên môn bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các kiểu đèn đều có đủ
N° 28 Boulevard Tàng-Bắc-Phương — CHOLON

ôm nắng... tới đến đón ông... xin
đang đi ngay cho.

— Bà ở đâu?
— Thưa ông, quê tôi ở vùng
này, chỉ cách đây đó sáu, bảy
cây số.

Tôi kinh ngạc, liếc nhìn cái
đầu vấn tóc trần rêu lếch, và bộ
quần áo lạt trắng của người mới
tới.

— Thưa bà, tôi tưởng bà người
Huế...

Thiếu phụ đáp liền:
— Thưa không, tôi người vùng
này. Thời còn nhỏ tôi có theo cha
tới vào làm việc quán trong Huế,
nên vẫn còn nói da giọng Huế đó
thôi.

Cái nụ cười tươi lại nở, bí-mật
nhưng vẫn thẳng thắn và tự
nhiên. Tôi mời khách ngồi đợi
đám phù, và lên gác thuy quần
áo. Nhìn vào trong gương để chải
đầu, tôi còn tưởng gặp đôi mắt
đen của người thiếu phụ, đôi mắt
nhưng trong khô mát trái soan
xinh đẹp.

Mười phút sau, hai cái xe cạo su
song song trên con đường ven sông,
dưới những cánh soan tây rướm
rã đầy hoa đỏ. Người thiếu phụ
luôn luôn quay sang phía tôi hỏi
truyện, truyện đời tôi. Nào những
tôi đời Hưng-hóa đã được mấy
năm, tôi ở một mình thế có buồn
không, tôi có định không bao giờ
lấy vợ không, theo ý tôi vợ con có
phải là một sự phiền không?

Nghe những câu phỏng vấn ngộ
ngĩnh, nhiều lần tôi không thể giữ
nội tâm mình được. Nhưng người
thiếu phụ vẫn giữ vẻ trang nghiêm,
cả lúc hỏi tôi đi gệu ai chưa, cũng
không đổi sắc mặt, khiến tôi phải
yên trí rằng người ấy không có ý
nói đùa, hay tán lỉnh. Nhưng hỏi
thế để làm gì? Thực tôi không
hiểu. Đi với một giai nhân có
giọng nói dịu dàng như hát, trên
con đường vắng quanh co lượn
giữa một cảnh rã nên thơ, tôi
tưởng như sống trong giấc mộng.

Nhưng tôi chợt tỉnh khi rẽ về
đường đi Đôn Vàng được một
quãng, thấy người thiếu phụ bảo
xe đỗ lại. Tôi nhớ đến bệnh nhân
và trách nhiệm của tôi:

— Thưa bà, nhà bà ở gần đây?
— Dạ, thưa ông, gần đến nhà
tôi rồi. Nhưng ta hãy lên đồi ngắm
cái đầm Nậu một lát.

Tôi kinh ngạc:
— Thưa bà, nhưng hãy về thăm
bệnh cụ đầu chừ. Hình như cụ ốm
nặng kia mà.

Thiếu phụ không đáp, yên lặng
đi tuốt lên ngọn đồi.

Chẳng kịp nghĩ ngợi, tôi cũng
xách bao đựng thuốc, lưng thưng
theo sau, thỉnh thoảng lại ngoái
mắt nhìn người đàn bà trong bộ
quần áo lụa bạch, trắng xua như
một bóng hoa trắng rung rinh in

hình nền trời xanh phớt nhuộm
hồng. Tôi còn đương mơ màng
ngắm nghía, thì sau một dịp cười
khánh khách, tiếng người thiếu
phụ trong trời giơ xuống:

— Lên đây ông! Đẹp quá!

Quả thực cảnh đầm Nậu đẹp
lắm. Qua những hàng cây sen
thưa lá, tòa nước lấp lánh bụi
vàng, và thấp thoáng dưới chân
đồi mấy nếp mái nhà nâu ẩn trong
bóng khóm chuối xanh vàng. Bên

kia đầm là làng Thọ-Xuyên với

chạy xuống chân đồi. Tôi ngạc
nhân theo, thấy người ấy lên xe
rồi khoanh khác biến vào trong
hoa soan tây...

Lòng buồn man mác, tôi đi đi
lại lại trên ngọn đồi. Gió chiều vẫn
hiu hưa thổi, chim bích thanh vẫn
riu rít ca trong cỏ tranh thơm mát.
Bên kia đầm Nậu, làn sương lam
mờ lúc một thêm dày, thêm cao.
Nhưng người đi không trở lại.

Mở đồng hồ xem: đã gần sáu
giờ rồi. Sự xảy ra sự gì bất thường,

cho...
Tôi tức tối, lẩm bẩm:
— Thế nghĩa là gì? Nó lại trêu
minh, con khốn nạn.

Từ hôm ấy, hình người thiếu
phụ luôn luôn đến ám ảnh
tôi, trong khi tôi làm việc căng
như trong khi tôi ngồi mơ mộng.
Nhiều lúc tôi tưởng trông thấy
cặp mắt đen lấp lánh nhìn
thẳng vào mắt tôi. Và không mấy
đêm tôi không chiêm bao gặp
người đàn bà mặc quần áo trắng
trên đường tròn soan tây hay
trên đồi sen đầm Nậu. Đồi tôi
hầu trở nên huyền ảo: tôi mơ
vẫn nghĩ đến những sự gặp gỡ
hoang đường trong truyện Liễu
Trai...

Các bạn còn nhớ độ ấy tôi mắc
bệnh thần kinh, hầu như bệnh
loạn óc, phải xin phép nghỉ ba
tháng vào Sầm-sơn tỉnh dưỡng.
Và nếu tôi không hóa điên là chủ
nhờ ở một sự tình cờ.

Một buổi chiều, tôi đương lững
lững theo ven làn nước, mặt cúi
nhìn bóng tôi giãi trên cát ướt,
bỗng một tiếng gọi khiến tôi ngừng
phất đầu lên. Tôi tưởng tôi mê
sáng: Trước mặt tôi, « người áo
trắng » mỉm cười gật chào tôi.
Rồi vui vẻ bảo người đi bên:

— Ông Ngân mà chúng ta
thường ca tụng.

Người kia gờ tay bất tay tôi
và cũng noi giọng Huế như người
thiếu phụ:

— Hân-hạnh cho tôi được gặp
ông. Nhà tôi gởi văn thơ của ông
quá đời.

Không tìm được câu đáp lại,
tôi nông bưng mặt đứng im, rồi
ngã đầu chào quay đi, trong lòng
vừa sung sướng vừa cảm tức.

Vào khoảng chín giờ tối, tôi
nhận được một bức thư chữ viết
bút chì: « Em là một người khổ
sở. Xem báo thấy ông có tài học,
có tư tưởng, em lấy làm cảm mến
dù ở chốn xa xăm. Nhưng tiếc
thay em đã có chồng. Vậy nên sự
mong ước của em chỉ là được gần
ông trong giây lát. Giấy lát em
đem đi, em đã sống cùng ông trên
đồi Hưng Hóa, dưới bóng dang
soan tây và suốt đời em, em sẽ
xin ghi nhớ trong tâm tâm ».

Sáng sớm hôm sau, tôi ra Hà-
nội, hấp tấp vội vàng như người
đi trốn.

Và qua một tuần lễ, tôi khỏi
bệnh.

(Viết theo ý bà G. Q.)
Khải-Hưng



đầy đồi sen liên tiếp trên giải
sương lam.

Trong làn không khí thơm mát
của buổi chiều hè, tiếng chim
bách thanh ca riu rít. Và tiếng
người thiếu phụ, nói một mình:
— Cảnh hữu tình đến thế!

Như bị cặp mắt của người đẹp
thời niên, tôi đứng im, tâm hồn
ngây ngất...

Sự yên lặng làm cho tôi rằng
minh:

— Thưa bà, bà đưa tôi về nhà...
thăm bệnh cụ.

Người thiếu phụ vẫn suy nghĩ,
đôi mày hơi chau lại. Bỗng người
ấy hưởng hốt bảo tôi:

— Trời ơi, tôi để quên cái gói ở
nhà thương!... Thưa ông, ông
chờ tôi ở đây một lát, tôi trở lại
ngay.

Tôi còn ngần ngại chưa tìm được
câu đáp lại thì người thiếu phụ đã

tôi xuống đồi lên xe quay về tim.
Trên con đường vắng, dang soan
tây giãi bóng nhạt trên đồng lúa
chín vàng...

Đến cổng nhà thương, thấy xe
người thiếu phụ, tôi vội hỏi:
— Bà ấy đã thấy cái gói chưa?
Sao bây giờ còn chưa đi?

Anh xe đưa cho tôi một cái
phong bì kín kín:

— Bấm, bà ấy đi đã lâu, dặn
con ngồi chờ đây để đưa quan cái
thơ này.

Tôi kinh ngạc:
— Đi đã lâu? Vậy đi đâu?

— Bấm, con không biết.
Tôi sẽ phong bì ra xem. Trong
có năm tờ giấy bạc một đồng và
mảnh giấy nhỏ nguệch ngoạc mấy
giòng chữ:

« Nếp ông ba đồng, tiền thăm
bệnh, và nhờ ông trả hộ mỗi anh
xe một đồng. Và xin ông tha lỗi

Sách mới xuất-bản và

3 thứ sách đã in trọn bộ

Thập-bát-thiếu-lâm Đai-Kiểm-hiệp — Là bộ Kiểm-hiệp hay nhất, không
huyền hoặc, đều căn cứ về khoa-học hiện tại. Có đủ hình vẽ để dạy các
môn vũ và binh khí cũng cả thuật phi hành, luyện kiếm, cách chế rựa, má
hồn v. v. Do Sơn-Nhân dịch thuật đã có số 3 (số 1 giá đặc biệt 1 xu —
16 trang lớn)

Ba thứ sách đã trọn bộ (không bán lẻ nữa) 1. Hai bộ Trung đánh giặc — Chuyện
tám-tỷ, hồng-tràng vô cùng, có 24 hình vẽ, dày 380 trang lớn, bìa đẹp. Từ

Siêu soan. Giá 0p.80
2. Vua bà Triệu-âu đánh Tào — Chuyện hay nói khôn siết, có 14 hình vẽ, dày
224 trang lớn, bìa đẹp. Giá 0p.50 (Tứ-Siêu soan)

3. Bọn võ hiệp dũi chày chùa Hồng-liên — Là bộ võ-hiệp đã nổi tiếng là tuyệt
vĩnh. Dày 800 trang lớn, bìa đẹp. Giá 1p.50. Có nhiều tranh vẽ (Trúc-Khê dịch)

Mua buôn, mua lẻ, thơ, mandat để cho nhà xuất bản như sau đây:
Nhật-Nam-Thư-Quán, 102 Hàng Gai Hanoi

ĩnh mỹ thuật!

KHÁNH KÝ
3 phố Tràng Thi
Trước cửa cầm Hàng Trống



(Lời một kẻ mục đồng xứ Provence)

TRUYỆN NGẮN của A. DAUDET

THỜI tôi còn chăn gia-súc trên núi Luberon, có khi hàng tuần lễ tôi không gặp được người nào, một mình trơ trọi trong đồng cỏ với con chó Labri và đàn chiên của tôi. Thỉnh thoảng cụ ăn sĩ núi Ure đi qua đó để tìm kiếm những linh hồn gian dị và một đôi khi tôi thoáng gặp cái mặt đen xì của một bác đốt than người xứ Piémont. Nhưng đó toàn là những người chất phác, ở nơi vắng vẻ lâu ngày đã thành có tính yên lặng, không thích nói chuyện và không biết những truyện người ta kể ở dưới đồng bằng trong các làng mạc và các thành phố. Vì thế cho nên, cứ mười lăm ngày, khi nghe thấy trên đường gió, tiếng nhạc của con la ở trại mang lương thực trong mười lăm ngày lên cho tôi, và trông thấy hiện dần dần trên đỉnh sườn non cái đầu nhẵn nhụi của thằng nhỏ, hay cái khăn màu nâu sẫm của bà cô Norade, là tôi thật sung sướng lắm. Tôi bắt họ kể cho nghe những tin tức ở vùng dưới, những lễ rúa tôi ở nhà thờ, hay những việc cười xin ; nhưng cái điều mà tôi muốn biết hơn cả, là hỏi xem cô gái con ông bà chú

tôi, cô Stephanette, một cô gái xinh đẹp nhất trong cả vùng ấy, đang làm gì. Không ra về chủ ý làm vào truyện đó, tôi dò hỏi xem cô ta có hay đi chơi hội hè, họp đám không, xem cô có nhiều cậu ngấp nghé không ; và nếu có người hỏi tôi rằng biết được những sự đó có ích lợi gì cho tôi không, tôi, một kẻ mục đồng nghèo hèn ở trên núi, tôi sẽ trả lời rằng tôi mới có hai mươi tuổi, mà cô Stephanette lại sự đẹp đẽ nhất tôi được trông thấy trong đời tôi.

Một chủ nhật kia tôi ngóng đợi lương thực nửa tháng, thì lần này mang lên chậm quá. Buổi sáng, tôi tự bảo : « Chắc vì có lẽ nhớ ở nhà thờ » ; rồi buổi trưa có một trận mưa to, tôi đoán rằng con la chưa dám lên núi, vì đường xấu. Sau mãi vào quãng ba giờ, lúc trời đã quang lạnh, mặt núi loáng nước và ánh sáng, tôi mới nghe thấy lẫn trong tiếng giọt mưa rơi trên lá xuống và tiếng reo của suối chảy, tiếng nhạc của con la cũng vui vẻ và lạnh lạnh như một hồi chuông nhà thờ ngày lễ Pâques. Nhưng người giặt la không phải thằng nhỏ,

cũng không phải già Norade. Chính là... các anh thử đoán xem ai !... Chính là cô chủ tôi, ngồi thẳng giữa các giò mây, tất cả người đều hồng hào vì không khí trên núi, vì cái mát mẻ của trận mưa rào.

Thằng nhỏ thì ốm, còn già Norade thì vẻ nghi bèn què các con. Nàng Stephanette xinh đẹp vừa đặt chân xuống vừa bảo cho tôi biết như thế, và tại sao cô ta lên chậm, bởi vì đã bị lạc đường ; nhưng trông cách ăn mặc ra ngày lễ của cô ta, với cái giải lụa hoa, cái váy bóng và các đường ren, cô có vẻ vừa mới ở một cuộc khiêu vũ nào ra hơn là đang đi tìm đường trong các bụi. Con người mới xinh xắn làm sao ! Khiến mắt tôi nhìn cô không biết chán. Thực ra, tôi không được nhìn gần cô như thế bao giờ.

Thỉnh thoảng về mùa đông, khi đàn gia súc đã xuống cánh đồng, và những lúc buổi chiều tôi trở về trại để ăn cơm, cô ta nhanh nhẹn đi qua căn phòng, không nói chuyện với các người nhà, lúc nào cũng chính tề, và hơi làm

cao... Nhưng bây giờ, tôi được cô ta đứng trước mặt, chỉ có một mình tôi, thật có đáng hóa điên không ?

Khi đã bỏ các lương thực trong thùng ra, cô Stephanette bắt đầu tỏ mò nhìn chung quanh. Khẽ nhấc cái váy đẹp mặc ngày chủ nhật, sợ nó có thể bẩn đi, nàng bước vào trong lều, xem cái chỗ tôi ngủ, cái ổ rom và tấm da cừu, cái áo tôi rộng của tôi mặc ở lường, cái gậy và cái súng đá hạt lửa. Nhưng cái đó, nàng thấy hay hay.

— Thế ra anh ở đây ư, anh mục đồng ? Có một mình thế này chắc anh buồn lắm. Anh làm những cái gì ? Anh nghĩ đến ai ?

Tôi muốn trả lời : « Nghĩ đến cô, cô chủ ạ » ; thực như thế bởi không nói dối. Nhưng mà tôi bối rối đến nỗi không tìm được một câu nói. Tôi chắc rằng cô ta biết vậy, nhưng cái cô ác nghiệt lại thích tình nghịch làm cho tôi bối rối thêm :

— Thế còn người nhân tình của anh, hồi mùa đông, thỉnh thoảng có lên thăm không ? Cái người nhân tình ấy chắc phải là con chiến vàng, hay là nàng tiên Estérelle, chỉ hay đi trên đỉnh núi...

Cô ta, thật giống như nàng tiên Estérelle, trong khi nói thế, với cái tiếng cười xinh xắn khi ngửa cổ ra đằng sau, và cái vẻ vờ

PHÒNG TÍCH



Thuốc hay nổi tiếng khắp Đông - Dương

GIẤY KHEN RẤT NHIỀU, CẢM ƠN THẬT LẮM

Khi đầy hơi, khi tức cổ, khi tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vô bình bịch. Khi ăn uống rồi thì hay ợ (ợ hơi hoặc ợ chua), thường khi tức bụng khó chịu, khi đau bụng nổi bần, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường mỗi một, buồn bã chán tay, bị lâu năm sắc mặt vàng, da bụng đầy. Còn nhiều chứng thường không kể xiết

MỘT HAI LIỀU THẤY DỄ CHỊU HOẶC KHỎI NGAY

Liều một bận uống

Op20

Liều hai bận uống

Op40

VŨ ĐÌNH-TÂN Ấn-tứ kim-tiền năm 1926 — 178 bis Route Lachtroy, HAIPHONG

Đại-lý phát-bành toàn tỉnh Hanoi : AN-HA, 13 hàng Mã (Cuivre). Đại-lý phát-bành khắp Đông-dương : NAM-TAN, 100 phố Bonna, Baiphong

Có hàng 70 Đại-lý, HANOI và khắp các tỉnh TRUNG, NAM, BẮC-KY

CONFETTIS — BOULES — SERPENTINS — COTILLONS

AGENTS GÉNÉRAUX : Hanoi, An-Hà 13 Rue du Cuivre — Haiphong, Nam-Tân 100 Boulevard Bonna

vàng đi nó làm cho cuộc đến
thêm của nàng như một lát thoáng
hiện hình.

— Thôi, từ giờ anh nhé.
— Xin chào cô chủ.
— Thế thì nàng trở đi, mang theo
những cái gì không.

Khi nàng đã khuất trên con
đường giốc, tôi tưởng những hòn
sỏi lăn dưới móng chân là, hình
như rơi từng viên một trong lòng
tôi. Mỗi giờ lâu, lâu lắm, tôi còn
nghe thấy; và đến lúc ngày đã sế,
tôi ngồi yên như người mê ngủ,
không dám động dậy, sợ làm cho
cái móng bay đi. Đến chiều, khi
các tảng lũng đã bắt đầu biến
ra màu lam, dần dần đã vữa kêu
vừa chen nhau trở vào buồng,
tôi nghe thấy có tiếng gọi ở dưới
giốc, rồi tôi thấy nàng Stephanie
của tôi, không vui cười như trước
nữa, nhưng mà run lên vì rét, vì
sợ, vì ướt lạnh. Nghe đâu, khi
xuống khỏi sườn núi, nàng thấy
lạch Sorque tràn lên vì trận mưa
rào, và nàng suýt chết đuối vì
muốn lội qua. Ngay nữa là, giờ
này ban đêm, không thể còn nghĩ
đến trở về trại nữa; có con đường
tối, nhưng nàng thì không thể
tìm được, mà tôi thì không thể
bỏ được đàn cừu. Cái ý nghĩ phải
ngủ một đêm trên núi làm cho
nàng bần khoản lắm, bần khoản
vì nỗi người nhà lại lo sợ nữa. Về
phần tôi, tôi hết sức làm yên
lòng nàng :

— Đêm tháng bảy này ngắn, cô
chủ à...Chỉ chịu khó một lát thôi.
Tôi bèn rơm một đồng lửa để
nàng học chân và hóng cái áo đầm
nước ở lạch Sorque. Rồi tôi đem
đến trước mặt nàng ít sữa và ít
bánh sữa con; nhưng mà có bé
khốn nạn chẳng nghĩ gì đến sữa,
mà cũng chẳng nghĩ gì đến ăn;
thấy những giọt nước mát tràn lên
trong mắt nàng, tôi cũng muốn
tra nước mắt khóc.

Nhưng đêm đã đến hẳn rồi. Ở
trên đỉnh các ngọn núi chỉ còn
lưu lại một chút ánh mặt trời
nhu bụi, một làn hơi ánh sáng
về phương đông. Tôi muốn để nàng
vào nghỉ ở trong lều. Tôi lấy rơm
mới rải lên trên một tấm da
cừu mới nguyên, chúc nàng ngủ
cho ngon giấc, rồi tôi ra ngồi ở
ngoài, trước cửa. Trời làm chứng
cho tôi rằng, tuy ngọn lửa yêu bốc
cháy trong mạch máu, tôi không
có một ý nghĩ xấu xa nào trong
trí; chỉ có một cái ý tr cao khi
nghĩ đến rằng, trong một góc lều,
bên cạnh đàn cừu đang tò mò
nhìn nàng ngủ, người con gái của
ông bà chủ tôi đang yên nghỉ,
như một con chiến quý hơn và
trắng hơn hết các con chiến khác
giao cho tôi canh giữ. Không bao
giờ tôi thấy trời thăm thẳm và
các vì sao sáng như thế... Bỗng

nhien, cái phen lều hé mở, rồi
nàng Stephanie hiện ra. Nàng
không thể ngủ được. Những con
cừu khi động dậy làm kêu lộp
lộp đạp, hay là be lên trong cơn
mê. Nàng thích đến ngồi bên lửa
hơn. Thấy vậy, tôi lấy cái áo da
chần khoác cho nàng; tôi rơm
cho lửa sáng lên, rồi hai chúng
tôi ngồi gần nhau, yên lặng. Nếu
các anh đã có khi xuất đêm ở
ngoài trời, tất các anh được thấy
trong cái lúc chúng ta ngủ, một
cái thế giới bí-mật hoạt động trong
thanh vắng và yên lặng. Lúc
ấy, các giông thổi có một tiếng
reo trong hơn, các mặt ao đều
lấp lánh nhiều ánh sáng. Tất cả
các thần núi đi lại tự nhiên, và
trong không trung có những tiếng
xát chạm, những tiếng âm thầm,

đem theo luồng ánh sáng với
minh.

Nàng sẽ hỏi tôi :
— Cái gì thế ?
— Một linh hồn lên thiên đàng,
cô chủ à.

Và tôi đưa tay làm dấu chữ
thập.

Nàng cũng làm dấu và ngừng
đầu yên một lúc, trầm ngâm
lâu. Rồi nàng bảo tôi :

— Có tất những người mục
đồng như các anh là những tay
phù thủy không ?

— Làm gì có thể, thưa cô.
Nhưng ở đây, chúng tôi sống gần
các vì sao hơn. Và chúng tôi biết
những sự xảy ra trên ấy rõ hơn
các người ở đồng bằng.

Nàng vẫn ngừng nhìn lên, đầu
trạ vào tay, mình khoác tấm da

sao bắc đẩu với bốn cái trục sáng
loáng. Ba ngôi sao đi phía trước
là Ba con vật (trois bêtes), và cái
ngôi sao bé tí tựa ngay cạnh ngôi
thứ ba là Người đánh xe. Có cô
nhìn thấy ở ngay chung quanh
như trâu ngựa sao không ? Đó là
những linh hồn mà Chúa không
dung ở trong nhà... Thấp một
tí nữa, này là Cái cò hay là Tam
đế (sao sấm). Đó là đồng hồ của
bọn mục đồng chúng tôi. Cứ
nhìn ngôi sao đó, tôi đủ biết bây
giờ đã quá nửa đêm rồi. Thấp
một chút nữa, vẫn về phương
nam, lấp lánh sao Jean de Milan,
bồ đước của các vì sao (sao lang)
Về ngôi sao ấy, những người mục
đồng thường kể chuyện như thế
này : đây có một đêm kia, Jean
de Milan, với Tam-đế và La pou-
ssinière (sao ngang) được một vì
sao hạn mới đi ăn cỏ cười. Sao
Poussinière vội vàng đi trước
liền, và đi cao lên. Có nhìn xem,
ở trên cao, kia, ngay chỗ cùng
trời. Sao Tam đế đi ở phía dưới,
và đuổi kịp ; nhưng còn anh sao
J. De Milan lười biếng kia, vì
ngủ trưa quá, phải ở lại sau cùng
và bực mình, anh ta giờ cái gậy
ra để ngăn bọn kia lại... Vì thế,
nên sao Tam đế lại có tên là Cái
gậy của J. de Milan nữa... Nhưng
mà ngôi sao đẹp nhất, thưa cô,
là ngôi sao của chúng tôi, là ngôi
sao của người mục đồng, l'Étoile
du Berger (sao hòm, sao mai),
chiếu sáng cho chúng tôi ban
sáng khi đánh cừu ra đồng, và
cả ban chiều khi giặt cỏ về.
Chúng tôi cũng gọi tên nữa là
Maguelonne, có Maguelonne xinh
đẹp, chạy theo cậu Pierre xứ Pro-
vence (sao thỏ) và cứ bảy năm lại
lấy cậu ta một lần...

— Thế nào, mục đồng, sao
cũng lấy về lấy chồng à ?
— Có chứ, thưa cô...
Tôi đang thử giăng cho nàng
nghe những cuộc lấy nhau ấy,
thì tôi thấy một vật gì mát và
nhỏ khe khẽ dè trên vai tôi.
Chính là nàng buồn ngủ dựa đầu
vào tôi, làm nhàu nát một cách
đáng yêu những giải lụa, những
dường ren, và mái tóc uyển
chuyển của nàng. Nàng nghĩ như
thế không động dậy cho đến khi
các vì sao mờ đi vì ngày sáng
đến... Còn tôi, tôi nhìn nàng ngủ,
trong thâm tâm cũng hơi hồi
hộp, nhưng vẫn giữ gìn trong
sạch được bởi cái đêm thanh ấy
chỉ cho tôi những ý nghĩ đẹp đẽ
mà thôi. Chung quanh chúng tôi,
ngàn sao vẫn cứ chuyển đi yên
lặng, theo nhau như con một
đàn ; và, có khi, tôi tưởng tượng
rằng một ngôi trong các vì sao ấy,
một ngôi sao xinh xắn và sáng
láng nhất, bỗng lạc đường, đã đến
tựa trên vai tôi mà yên giấc ngủ...

Thạch Lam dịch



trường như ta nghe thấy cành cây
nhỏn thêm, có mọc lên. Ban ngày
là cuộc sinh hoạt của các sinh
vật, nhưng ban đêm là cuộc sinh
hoạt của các tinh vật. Khi ta
không quen thì sự ấy làm cho
mình sợ. Bởi vậy, cô nàng của
tôi đã người run lên, và hơi một
tiếng động là nàng nép vào tôi.
Một lần, một tiếng kêu dài, buồn
thảm, ở mặt ao lấp lánh phía
dưới, uyển chuyển đưa lên tận
chỗ chúng tôi ngồi. Cùng một
lúc, một ngôi sao xa trên đầu tôi
về một hướng, hình như cái tiếng
kêu chúng tôi vừa nghe thấy có

cứu, trông như một cậu đồng tử
trên trời.

— Thật là nhiều ! mà đẹp quá !
không bao giờ tôi thấy nhiều sao
như bây giờ... Anh có biết tên các
vì sao không, anh mục đồng ?

— Có chứ, cô chủ... Đây này,
ngay trên đầu chúng ta, là con
đường của thánh Jacques (sông
ngân hà) .. Nó đi từ nước ta sang
tận Y-pha-nho. Chính thánh
Jacques de Galice đã vạch con
đường ấy để chỉ lối cho vua
Charlemagne khi ngài sang đánh
bọn Saracins. Xa tí nữa, là chiếc
Xe các linh hồn (char des âmes,

ÉTÉ 1937
Xin hỏi ở hiệu may của
ngài các mẫu hàng
TAN-MY
3 Place Nègrer — HANOI
để so sánh hàng đẹp và giá phải chăng



HANOI LÀM THÂN

PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

1—GÁI NHẢY (tiếp theo)

Tôi đã gặp cô Lương,
cô gái Thổ cụt chân

MỘT BUỔI SÁNG
chủ nhật, tôi
vào phòng
không mất tiền

trong nhà thương Bảo hó.

Tôi rào bước qua hai rầy giường
sắt, mùi dầy những mùi thuốc
vàng hơi khét, tôi dầy những tiếng
rền rĩ của tất cả các thú đau gồm
lại, của những khối thịt vô thừa
nhân, lăn lóc thanh từng « gói »
mút, mà vì trùng và dòi rết đã
tranh nhau tan phá.

Đến ngoài hiên, tôi trông thấy
cô Lương, cô gái Thổ, thật thú,
cổ cũ giọng o-o như giọng dân
ông, và đã cô lần cùng tôi, bầy,
jam tháng trước, lép những bước

khó của điện nhầy Thưa 9
hỏi.

Cô mặc áo pardessus
dần ống, cũ và ngắn.

Trông thấy tôi, cô
không ngạc nhiên, và
cười. Răng cô còn trắng

vì trong nhà thương, trước đủ
mọi sự thiếu thốn, cô chỉ còn có
thề lam dầy bằng bó rơm.

Bầy tháng ốm và nằm ăn không
đã trả lại cho cô nước đá và ánh
sáng mặt, nhưng đã lấy của cô...
ba ngón chân trái. Tôi nhìn cái
bàn chân bó bằng :

— Liệu có còn nhay được nữa
không ?

Cô đi lại vài bước, lép lép
lênh :

— Thưa ông, em sắp khỏi rồi.
Nếu khỏi thì thế nào cũng còn
nhảy được.

Cô tin như vậy. Vì... « không
nhảy để mà ăn, thì không còn
biết trông vào ai nữa ».

Lúc đó, người la đã bưng cơm
vào. Tôi nhìn đồng cơm, bái cạnh
cần lông ống, mấy cái giò sáo
khô như chưa chín và rậm con cá
riếc kho trắng nhợt.

Cô không đợi tôi
hỏi :

— Ăn uống kham
khổ lắm. Lại nhờ
những lúc được các
anh ấy cho ăn, cho
uống, săn sóc thuốc
thang, rửa vết đau,
và công đi nhà thương.

Rồi cô thờ ra :

— Đợi người ta...

Cô bỗng hỏi tôi :

— Ở ngoài bây giờ
ho nhay lối Hồng-mao
khác xưa lắm, và có
nhiều đĩa mới lắm,
phải không ?

Tôi nhìn bàn chân
bị thương : nhìn cô,
thấy có mơ màng.

Ở dặng xa, người
nào đã hét lên mây
củu trong bản tango
cổ ? « C'est à copri ».

Tôi sức nhớ đến những
lời « đến điện », ma
tâm trong ánh sáng
xanh đỏ, cô đã từng
hường những phút em

ai của một người dân bà biết yêu
và được yêu.

Một cách vô lý, tôi thấy tôi buồn
vô cùng.

Nhà chơi

Trong « lò quý » có thể gọi được
là « garconniere ». Chung của
những người mà sự bỏ bước, vật
dục và cơ bạc đã làm cho biến
thành « quý ».

Ở đây, nhiều cô
đã đi từ bước
« fox » ngưng
ngồi đến bước
tray lạc.

Trong xã-hội
nhảy, tránh tên
« lò quý », người
ta dùng hai
tiếng rõ nghĩa và
nhe nhàng hơn :
« Nhà dạy » hay
là « nhà chơi ».

Vì biết nhảy,
nên tôi đã thành
một nhân viên
của những « bọn
nhà dạy » và « bọn
nhà chơi ».

Ở những « nhà
chơi » thì thường
chủ mở cửa về
buổi tối, từ 7
giờ đến 9 giờ.

Lúc đó, những
cô dầy, đã coi
món nhay như
thuốc phiện, thế
nào cũng phải
trón chầu lên đến
nhảy một « khói »

tango hay fox cho đỡ « cơn
ngiên ».

Ở đây, trước khi đi làm, những
cô gái nhay thường hay đến nhòy
« chơi » một vài bài. Vì nhay
« chơi » vẫn thú hơn nhay « bỏ
bước ».

Quá chín giờ, họ tắt đèn và khóa
cửa « nhà chơi » để mặc cho...
« ma ăn cỏ ».

Tôi đến một « nhà dạy » lúc 10
giờ sáng, một chủ nhà.

Người la đã thấy sự vô nghĩa
lúc được nhìn một cô nhay quần
áo màu lá bưởi, phấn sáp dầy mặt,
thả thướt lự trong một nhà tranh
lụp xụp bước ra.

Tôi đã thấy lòng tôi xúc động
lúc được chứng kiến « giấc ngủ
và sự thức dậy » của các cô nhay
trong « nhà dạy » này. Tôi phải
nhìn ra đường để tin chắc chắn
rằng tôi hiện không phải là đường
thành « quý ».



trên « boong » một chiếc tàu thủy
dầy cu ty ở Tân-thê-giới trở về.

Ở phòng dạy, trên sàn gác lụp
xụp, một cái màn âm khói, không
biết họ treo bầu búa vào chỗ nào.

Ở trong đó, có gối, chăn, và búa
cạnh gối chân, chân tay cơ quắp,
ông thầy dạy nhay dầy phều
mồm ra mà ngày như có ngậm
râm « cái ken tàu trong cuống họng.





Tôi ngó vào cái bụng con, tôi lơ mơ : Hai người mặc quần đùi, nằm thẳng cứng ngắc như chết. Ở đó, xòang lên một thứ « mùi ngủ » rất khó chịu riêng của người ốm và ở bần.

Đó, mấy lời từ của Hà-nội nhảy « đến » qua.

Tôi trở ra và vấp phải cái phân ngựa. Ở trên đó có ba hình người, có cái mũi quần đùi, phở ra những sợi seo đen to bằng đồng hao một, có cái mũi sơ mi, đen trùi trùi.

Nhìn kỹ mới biết đó là ba cô nháy.

Tôi còn ngâm những nết đau đớn mà giấc ngủ mê-ly đã chấm đen trên ba bộ mặt xám và vàng bóng.

Tất cả phần sấp và nước hoa, tất cả các nụ cười, trong thế giới, cũng không thể xóa bỏ được cái cảm giác này của tôi ; người đàn bà rất « thất thà » trong khi ngủ. Nghĩa là : hang gái nhảy là một trong những hang người có giấc ngủ đau đớn đáng thương nhất.

Ông thầy dạy nhảy, tình ngữ trước tiên. Ông mở loang hết các cửa, mồm ông loe ra như miệng kèn tây : « Thời ! mới các « mẹ » đây, cho « con » lấy chỗ « mẹ », rồi còn nhảy nhót sơ sơ chút !... »

Nửa giờ sau, cái quái tượng tôi thấy lúc này, đã biến mất như ảo thuật.

Trong ba cô, tôi để ý đến một cô nhí nhảnh nhất. Cô T. ngôn ngữ và cử chỉ ba hoa như một người hoàn toàn mất dạy và lại đã gan.

Anh hang phở mới mang kịp lên có một bát. Cô cướp lấy. Nhưng cô chưa ăn ọ ọ, mà lại không muốn để hai cô bạn ăn mất của cô. Hai mắt cô long lanh, như mắt một đứa trẻ lai ác : cô nghĩ được một mẹo.

Cô nhả luôn nước bọt vào bát phở ngùn ngụt những khói, rồi nhẹ hể hai hàm răng trắng mờ vừa hở vừa nhọn như răng yên tinh : « Có đứa nào ăn nước mắm lấy không ? »

Cô vừa đứng nhảy rumba vừa vọc đầu vào bát phở, có vẻ như ăn lấy được, và ngon lành lắm.

Một cô nhìn có T. lúc đầu :
— Con mặt mel, ăn như thần trùng, mà lại bần như lợn.

Cô thì ba gờ họ có T. :
— Vì nó có mang đây !

Cô T. đang vui vẻ, bỗng sầm mặt lại. Cô đặt bát phở xuống bàn, hai tay ôm bụng chạy đến ri vào người cô bạn :

— Chừa đây a ! Máy trông thấy « ông » chừa bao giờ ?

Cô bạn cười :
— Thì máy nữ nước vậy nhè ?

Cô T. lam bộ thổ dài :
— Ừ.

Nhưng tôi nghiệm rằng từ lúc đó, mặt cô không vui vẻ nữa.

Ông thầy dạy bỗng ở ngoài bước vào, nhìn có T. :
— Thế nào ? Vẫn « bao (nuôi) cậu » như thường đây chứ ? Thế còn thằng « già » kia, bỏ rơi chưa ?

Và chừa với ai ?
— Cô T. so vai và huýt sáo như « đăm » :

— Đại khái vẫn thế !
Một cô nói trở vào :

— Cậu bây giờ lại « lơ » nãng !

Cô T. nói tiếp thân nhiên :
— Con tháng giêng? tháng ấy « ưa » (ngốc) lạ ! Ghen cả với « cậu ». Cái bộ tích « bốc mỡ » (xấu) ấy, tiền nhân nhà ai thương được.
— Thế ?

— Cho nó một cái « đũa dít », chứ còn thế gì nữa !

Ông thầy dạy nhắc lại như người bị ma làm :

— Thế chừa với ai, cái đã ?
Cô T. trừng mắt nhìn :

— Chừa với ai, việc gì đến anh ? Hay là chừa với anh nhè ?

— Bậy nào !
Rồi cô bỗng găm lên như để hủ một mối hán ngậm trong lòng :

« Đây đã nhất định chẳng có con với đứa « dết » nào cả ! »

Câu truyện « chừa » đó còn kéo dài nữa, nếu không có một cô học trò đến lấp giữa lúc họ đang tra khảo nhau.

Ông thầy dạy giới thiệu tôi với cô đó, và nhờ tôi « đơm » hộ một lúc.

Tôi quên chưa giới thiệu cô học trò đó : đi guốc, mặc áo bombay nâu cũ, loang lổ như có dây cà đũa lạc, quết trâu, dốt và mỡ lợn vào. Đầu đội khăn nhung cũ bạc phếch, để bóng lên một mớ tóc bết vào với nhau vì mồ hôi và ghét.

Bộ mặt với răng đen và nước da nâu thẫm, là một bộ mặt quê đặc, nhưng hai con mắt lăm lăm, ướt ướt lại gian giảo vô cùng.

Cô ấy bỏ guốc đi dật dề nhảy cho dể, và đi lại một cách lăm liết, seo một cách mạnh bạo lên cái rầm của sàn gỗ.

Cô ấy lại « chồm » vô cùng.

Cô này, cũng như phần nhiều các cô nhảy khác, từ chỗ hang cùng ngõ hẻm, từ chỗ rau rứa, lóm cá của chợ Đông Xuân, hay là từ chỗ quê mùa trong trèo, ra đi bước đầu của đời nhảy một cách lưm lượm và hí hám như thế.

Một chủ nhặt nữa, trong một bar nào đó, tôi sẽ không nhận ra được người đó.

Trong đời đi nhảy, buổi trưa hôm đó, tôi đã bị khờ sở nhất. Nhưng, tôi đã được có T. để ý

đến, vì tôi biết nháy.
Cô T. lại gần tôi, xin tôi một điều thuốc lá :

— Anh có Camel ?

Tôi vội đưa ra biểu cô một điều và châm cho cô hút. Có thể hơi thuốc đầu tiên vào mặt tôi rồi cười :

— Anh nháy cũng khá đấy.
— Cũng mới !

— Thời đi, đừng vội « hấp lim » (ngốc) nữa ! Á này, mai lại đây rồi...
— Tôi muốn lại nhà cô hơn là lại đây !

Cô nhìn tôi, sa xàm :
— Nhà tôi ! Một cái giường và...
Rồi, cô mỉm cười :

— Thời cũng được, mai anh cứ lại đây, rồi tôi đưa anh lại nhà tôi.

Tôi hỏi :
— Rồi ?

— Rồi... làm gì thì làm !
Tôi hỏi với :

— Thế có không đi nhảy nữa ?
Cô so vai :

— Em chán nhảy lắm rồi. Sống được ngày nào hay ngày nấy. Ngó mai đứt mạch máu, chết biết đâu !

« Tôi mai, anh lại chơi cho đỡ buồn. Rồi « đũa dít » ông chủ một tôi cũng chả sao.

Tôi nhìn bộ điệu và vẻ mặt cô,



như hứa cho tôi những trang tha thiết của một tiểu sử đậm máu và nước mắt.

(Còn nữa)
Trọng-Lang

**Các bạn Phụ-nữ hãy đọc
mấy hàng dưới đây :**

- 1) Giải nhất cuộc thi giày, áo Phụ-nữ tại Hội Chợ Hanoi 1936 1937 về nhà **Quận-Chúa**.
- 2) Với mấy trăm giao hàng, **Quận-Chúa** là một trong năm nhà đã được báo *Ngày Nay* lấy công tâm khen cách trưng-bày có Mỹ-Thuật nhất **Hội-Chợ**.
- 3) Hoa-sĩ **Lemur**, một nhà chuyên môn về vấn đề Phụ-Nữ, đã giới-thiệu nhiều bạn gái đến may áo và đóng giày giúp **Quận-Chúa**.
- 4) Trong gian hàng **Quận-Chúa**, hai hoa-sĩ **Tô-ngọc-Vân** và **Lê-Phổ** đã khen « *C'est parfait* » tức là « hàng làm đẹp, cách bày khéo ».
- 5) Cô **Năm-Phỉ**, chưa trong nghề hát **Cải-Lương-Nam-Kỳ** đã đóng giày **Mules** và **Sandales** tại **Quận-Chúa**.
- 6) Mlle **Lê-dình-Quy** đã may áo và đóng giày **Quận-Chúa** để sắm kịch **Tinh-Hoa** diễn tại nhà **Hạt Tây Hanoi** tối 13 Mars 1937. Hàng tốt, kiểu đẹp, cách làm khéo, kính mời các bạn Phụ-Nữ.

Q
U
A
N



Giấy, ví, áo Phụ-nữ
59 Hàng Ngang — HANOI

C
H
Ú
A

**TRƯỚC ĐÂY
MỘT THÁNG
NGƯỜI TA
BẢO TÔI LÀ
DA CỐC**



bây giờ da dẻ tôi rất
mịn màng mềm mại

Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước da rất là xấu sa mà chỉ theo cách giặt rửa này trong có 15 hôm mà đã được nước da sáng sủa và mềm mại. Đã bao lâu nay những nhà chuyên môn nghiên cứu về da dẻ khuyến nên lấy dầu olive chế riêng hóa với kem mà làm cho da được trong trắng những thứ ấy hiện bày giờ trong **Crème Tokalon** màu trắng (không nhem) có cả Chất ấy ăn vào lỗ chân lông làm tan những bụi bặm cấu sần vào trong lỗ chân lông mà sả-phồng với nước không thể nào rửa sạch được. Những làn-nhang cũng mất. **Crème Tokalon** màu trắng có những chất bổ làm những lỗ chân lông nhỏ lại, da dẻ được tươi, sáng sủa và mịn màng. Dùng thử **Crème Tokalon** màu trắng sẽ được kết quả mỹ mãn, nếu không trả lại tiền.

ĐẠI-LÝ:

F. Maron A. Rochat et Cie
45 - 47, Boulevard Gambetta. — HANOI

Chemise Sport
JAS
BIEN COUPE

baule mode
MODÈLE DÉPOSÉ

C'est une innovation de la bonneterie générale

CŨ GIOANH
48 70 R. DES ÉVENTAILS HANOI

Hiện nay số học
sinh trường

THANG - LONG

hơn 1.700; ở Đông
Pháp không
trường nào có một
số học sinh đông
như thế

Lệ chung về việc mua báo

Lệ này đặt ra để tránh những sự phiền phức cho các bạn đọc và nhà báo đã xảy ra nhiều lần trong việc đòi và trả tiền.
Xin nhớ rằng, bao giờ cũng vậy nhà báo nhận thư mua báo mà không có kèm ngân phiếu thì không gửi báo đi.
At sắp hết hạn, nhà báo sẽ có giấy báo trước hai lần, nếu đến hạn mà không có ngân phiếu gửi về thì sẽ coi như là không nhận mua thêm nữa

Thuốc đau dạ-dày

Chúng tôi chuyên tâm nghiên-cứu chữa bệnh cho nhiều người đau dạ-dày, mới tìm ra được phương thuốc này, chuyên trị bệnh đau dạ-dày thất bại, không thuốc nào hay bằng.

Trong dạ-dày thừa chất chua (acidé) thì hay đau về lúc đói, trong dạ-dày thiếu chất chua thì hay đau về lúc ăn no.

Cơn đau thì đau tức trước ngực đau chới ra đặng vai, đau xuyên xuống ngang thất lưng, có khi ợ nước chua lên cổ họng, có lúc ợ hơi lên. Có khi đau quá nôn cả ra thức ăn. Nhưng đang lúc đau mà ợ được một cái, hoặc thấy chuyễn trong bụng rồi hơi no vẫn xuống đành được cái trung-tiện là dễ chịu ngay. Đau như thế là đau dạ-dày, uống thuốc đau dạ-dày **Hồng-Khê số 88** là khỏi hẳn. Những người bị bệnh đau trong bụng không cứ đau dạ-dày, đau máu, đau hư, đau bụng kinh-niên, đau bệnh phong, uống thuốc gì cũng không khỏi hẳn. Nếu dùng thuốc đau dạ-dày **Hồng-Khê số 88** này sẽ khỏi hẳn. Vì thuốc **Hồng-Khê số 88** không những là chữa được khỏi hẳn bệnh đau dạ-dày mà còn có thể chữa khỏi được các chứng bệnh đau trong lục phủ ngũ tạng.

CÁCH DÙNG : Mỗi ngày uống hai lần, sau hai bữa ăn sáng và chiều, mỗi lần nửa gói. Khi ăn cơm xong uống ngay một nửa gói với nước lã sôi, nuốt đứng ngay, — hay là đang lúc đau uống cả gói — Trẻ con uống chia tư một phần gói. Người có thai không uống được.

Nên kiêng các món ăn sống, lạnh, lâu lâu, các thứ ăn nhiều mỡ, và các thứ rượu.

Thuốc đau dạ-dày **Hồng-Khê số 86** có tính chất **BỔ TỶ TIÊU THỰC** nên uống thuốc này để tiêu hóa ăn ngon ngủ yên, đại tiểu tiện dều hòa, không có gì gì công phạt, cũng uống được nhiều cây họy.

Mỗi gói giá 0p.20

Đại bổ thận phân thanh hoàn

Lo nghĩ nhiều, làm việc khó nhọc, tức sặc đăm đục quá độ hay thức suốt đêm chơi hơi v.v. đều là những nguyên nhân làm cho châu thận suy kém. Muốn giữ được sức khỏe cần phải uống thuốc bổ thận số 8 này.

Thận hư thường hay sinh chứng đau lưng, đau mình, đau các đầu xương, ư tai, bốc hỏa vàng đầu chóng mặt nước tiểu vàng hoặc đái xoang có chất trắng-trắng chảy theo ra, ít khi được trong, tinh khí loãng, hay đi tinh mộng tinh, giao hợp không kiên, dương sự ít cử, hoặc trong mình nóng nảy, ít ngủ kém ăn. Đản bà huyết xấu kinh không đều v. v. Nếu ai bị một bệnh nào giống như đã kể ở trên, uống thuốc « Đại bổ phân thanh hoàn số 8 », này là khỏi hẳn.

CÓ BỆNH TÌNH NÊN CHÚ Ý

Thuốc Đại bổ phân thanh hoàn số 8 này là một thứ thuốc rất bổ thận mà lại rất cần cho các người bị bệnh tình khỏi chưa dứt nọc, hay dứt nọc rồi, cũng nên uống luôn lấy một hộp này.

Vì thuốc bổ mà lại có đặc tính lọc được các chất độc, vi-trùng trong máu, trong xương, trong nước tiểu, khiến cho khỏi rức xương, rức đầu, rứt thịt, phát mụn mẩn, phá lỗ thì rứt nọc giang-mai, khỏi những cấu vẩn (filaments) trong nước tiểu và dầy dột về buổi sáng không còn nữa, mới có thể tiết nọc lặn.

Cũng vì chúng tôi chuyên môn về bệnh lâu và giang-mai lâu nam, hiểu rõ căn nguyên mới chế được thuốc này, đã bổ thận, lại lọc máu tiêu độc, tiết nọc bệnh tình, có thể quả quyết rằng ai mắc bệnh tình có uống thuốc này thì mới chắc được khỏe mạnh hơn trước và khỏi tiết nọc, nam-nữ lão thiếu đều dùng được cả.

Hộp thuốc này chia ra làm 4 ngày, mỗi ngày uống hai lần chiều với nước lã đun sôi hòa ít muối lúc đói. Trẻ con uống bằng nửa phần người lớn, đản bà có mang cũng dùng được.

Mỗi hộp giá 1p.50

HỒNG - KHÊ ĐƯỢC - PHÒNG

38, Route de Hné, Hanoi — Téléphone 755